

NGÀY NAY

Bao Action française, tờ báo báo
hoàng và cực hữu ở Pháp có đăng
một bài dài nói rằng nên
đẩy học sinh An Nam học chữ Hán
chứ nên dạy họ học chữ nôm mà thôi

NGUYỄN KHÁC TRÂM

Huỳnh đạo

HỒ THẦY
LÀ ĐỒ
VẬY TÂY
ƠI. DẠY
HỌC
ĐI

LƯU-CHIỀU
VĂN-HOÀ-PHAM
Số 1503



RITC

LÊ-HUY-PHÁCH là một nhà thuốc có danh tiếng và tín nhiệm nhất xứ Bắc, bất cứ bệnh gì khó khăn nguy hiểm đến đâu, dùng thuốc Lê-huy-Phách đều mau khỏi cả. Những vợ chồng lâu năm không đẻ, những vợ chồng đẻ mà không nuôi cả do nhà thuốc Lê-Huy-Phách giúp cho hoàn toàn các gia đình ấy.

Thuốc lương-nghi bổ-thận của Lê-huy-Phách đã chữa khỏi hàng vạn vạn người có bệnh ở thận!!!

Thuốc này bảo chế rất công phu, có vị phải tâm phôi hàng tháng để lấy dương-khí, có vị phải chôn xuống đất dùng 100 ngày để lấy thổ khí và đất nhất là vị chái cầu thận.

Có bệnh ở Thận, bất cứ mới, lâu uống thuốc này khỏi ngay.

Bại thận — Đau lưng, mờ mắt, ù tai, rụng tóc, tiểu tiện vàng, trắng bất thường, thời thường mỗi một... dùng 1, 2 hộp thuốc này khỏi hẳn, khỏe mạnh hơn xưa.

Di tinh — Khi tưởng đến dục vọng thì tinh khí tiết ra, dùng 4 hộp được kiên tinh, cố khí.

Mộng tinh — Dùng thuốc này 2 hộp khỏi hẳn, bệnh mộng tinh không bao giờ có nữa!

Hoạt tinh — Khi giao hợp tinh khí ra sớm quá, 4 hộp thuốc này như ý số câu!

Tinh khí bất sạ nhập tử cung — Tinh khí ra rì rì, không vào tử cung, 3 hộp thuốc này tinh ra rất mạnh.

Còn các chứng khác: Lãnh tinh, Nhiệt tinh, Liệt dương, dù lâu năm lắm, cũng chỉ dùng 3 hộp thuốc này đã thấy hiệu nghiệm lạ thường!

Và những người vì mắc bệnh lậu, giang mai uống phải nhiều thứ thuốc công phá làm hại thận khi sinh ra đau lưng như bẻ, mắt mờ, chảy nước mắt, ướt quai đầu... dùng thuốc này lại càng hay lắm. Giá 1\$ một hộp.

Bất điều kinh

Kinh hành khi lên tháng, khi xuống tháng, hoặc 2, 3 tháng mới hành kinh một lần, hay thì kinh 2, 3 lần trong một tháng... tức là kém huyết mà mắc bệnh bất điều. Kinh đã không điều, còn sinh nhiều chứng: vàng đầu, ù tai, chóng mặt, môi xương sống, ăn ngủ không đều hóa...

Điều kinh chừng ngốc số 80 giá

Các bệnh nhân không dùng thuốc

LÊ-HUY-PHÁCH

nhật định không khỏi những bệnh

1\$50 — Riêng dùng cho các bà đã có chồng mà mắc bệnh bất điều. Dùng 1 hộp thuốc này kinh đều ngay lại mau có thai.

Điều kinh bổ huyết số 21 giá 1\$50 — Riêng dùng cho các cô chưa có chồng. Dùng thuốc này kinh nguyệt điều hòa; tăng thêm sức lực, khỏe mạnh luôn.

LẬU — GIANG-MAI

Không uống thuốc Lê-huy-Phách nhất định không khỏi

Các thứ thuốc chữa bệnh phong tinh của Lê-huy-Phách là những thứ thuốc độc tài, uống vào là khỏi. Khắp Đông-dương đều biết tiếng. Thứ cảm ơn, người Tây, người Tàu đều có, đã nhiều lần chụp ảnh đăng lên báo tường.

Thuốc năm 1935, số 70 giá 0\$60 — Rất mau khỏi các bệnh Lậu, không cứ mới mắc hay đã lâu, nặng hay nhẹ buổi tức hoặc ra mủ, uống vào là khỏi.

Giang-mai số 18 giá 1\$00 — Lở loét quy đầu, mọc mào gà, hoa khế, phát hạch lên soai, đau lưng, đau tủy, nặng tới bặc nào cũng chỉ dùng 2 hộp thuốc này đã thấy hiệu nghiệm.

Không uống thuốc Tuyệt trùng Lậu, Giang của Lê-huy-Phách không thể khỏi hẳn bệnh Lậu, Giang-Mai được

Tuyệt trùng Lậu, Giang-mai số 19, giá 0\$60 — Một thứ thuốc hay nhất ở xứ này — lọc máu sát trùng.

— Sau khi khỏi bệnh Lậu, Giang-mai, tiểu tiện trong đục bất thường, có ghầy, có cặn, ướt quai đầu, nơi nhói ở trong ống tiểu... đau lưng, vàng đầu, ù tai, tóc rụng, giắt thit... uống thuốc này kèm với « Bổ ngũ tạng » số 22 giá 1\$00 các bệnh khỏi hết.

Đàn bà bị di độc bệnh phong tinh

Bệnh khi hư: tiểu tiện khi trong, khi đục, có vẩn, có cặn, ra khi hư, kinh nguyệt bất điều, đau bụng nổi hờn. Kém ăn, ít ngủ, đau mỗi thân thể... kíp dùng « Đoạn cặn khi hư âm » số 37 giá 1\$00 và « Tảo nhập khi hư trùng » số 38 của Lê-huy-Phách, khỏi hẳn bệnh khi hư, lệ

dưỡng sinh đức về sau.

Phạm phong, phong tích

Bệnh này làm cho chậm đường sinh nở, chẳng nên coi thường. Không cứ đàn ông, đàn bà từ khi lấy vợ, lấy chồng, thường hay mắc bệnh ấy cả. Mắc bệnh ấy bởi những khi uống rượu say ăn cơm no làm việc nhọc mệt, dâm bôn, lội nước mà vội ham mê sắc dục. Hoặc những ngày quá nóng mà phòng dục quá độ cũng thành bệnh ấy. Khi phát bệnh đầy hơi, ợ chua, trong bụng vang khi, nổi từng cục rồi lại lặn, đau lưng, tức ngực, chân tay buồn mỏi, da vàng hoặc xám, đi đứng thờ ơ ảm ảm, mi mắt chập chồn như buồn ngủ, ăn không ngon ngủ không yên... Người bị lâu năm còn đầy da bụng sắc mặt vàng.

Cách chữa — Dùng thuốc phong tích số 13 giá 0\$50. Mới bị chỉ uống hết 1 hộp là khỏi, lâu thì 3, 4 hộp là cùng.

Bệnh tê thấp nguy hiểm

(thuốc bổ huyết phong tê được hầu hết mọi người cảm ơn!)

Độc có kim thư được và so sánh những sự kinh nghiệm khảo cứu của chúng tôi. Thì, nhất định những mắc bệnh Tê thấp mười người hư máu cả mười. Máu đã hư lại uống những thuốc có nhiều vị nóng như: đinh hương, hồi hương, quế chi, long não, khương hoạt, độc hoạt, hoàng đàn... thì bệnh không thể nào khỏi được, mà còn nặng thêm. Nhiều người không biết làm thuốc nói trán đi là gia truyền, là thánh dược Ồi! đã biết ba bệnh nhân uống nhầm thuốc này ra!?

Thứ thuốc « bổ huyết phong tê » số 81 (giá 1\$50) này rất hoàn toàn mỹ mãn. Ai đã dùng thuốc « bổ huyết phong tê » của Lê-huy-Phách thì nhất định không bao giờ mắc bệnh tê thấp nữa.

Đã mắc bệnh tê thấp, uống thuốc này kèm với thuốc « tê thấp » số 6 (giá 0\$50) thì tốt lắm.

Đàn bà sau khi đẻ, dùng 1 hộp thuốc này, phòng được bệnh tê, các bệnh sản hậu.

LẬU NẤM KHÔNG ĐỀ

Hàn, Lãnh, Nhiệt, tử cung

1) Hành kinh lần thứ nhất, bản

LÊ-HUY-PHÁCH là một nhà thuốc tổ tường khoa Y-học Á-Đông, đã làm được nhiều quyền sách rất có giá trị chẳng những được hầu hết các báo tây nam ca tụng; lại được cả Hàn Lâm Viện bên Pháp (Académie des Sciences de Paris) khen tặng nữa: (quyển NAM NỮ BẢO TOÀN) và nhất là lối xem mạch thái tử lại rõ ràng lắm — Biết được trước phải bệnh gì sau phải bệnh gì và nhấn thế của người ấy nữa

khi đột nhập tử cung — hơi lạnh theo vào tử cung (hàn nhập huyết thất) làm lạnh tử cung. Tử cung đã lạnh thì không kết được thai khi.

2) Hành kinh hay rửa rồi cơ minh cũng thành bệnh lãnh tử cung mà còn đau bu... dâm đi — đau dưới. Vì thế không kết được thai khi-khi.

3) Tử cung nhiệt không hòa được chất tinh nên không kết được thai khi. Sinh ra tử cung nhiệt bởi những ngày hành kinh hay gần lửa (nhiệt nhập huyết thất). Không những bị tử cung nhiệt mà còn có bệnh đau bụng từng cơn — đau bụng dưới.

4) Giao hợp vô độ làm hư tử cung. Tử cung bị hư thì đóng mở chẳng có hạn, sinh ra hành kinh một tháng 2, 3 lần, hay hai tháng mới có một lần hành kinh vì thế mà không kết được thai khi.

Dùng thuốc « Thiên-địa-hoàn của Lê-huy-Phách phải có thai »

Phương thuốc này phân nhiều là các thứ hoa: kim ngân hoa, hồng hoa, ich mẫu hoa, đầu ông hoa, nguyên hoa và nhiều vị khác như: tam thất, địa liên... Rồi theo cách « cứu chế hựu cứu » những vị thuốc.

Những vị thuốc phải tìm 9 thứ là: rươi, gừng, mật, muối dấm, nước đông tiền, nước cam thảo, nước đậu đen, nước gạo, phơi khô rồi lại tẩm, cứ như thế đủ 9 lần, nên sách thuốc gọi là « Cứu chế hựu cứu ». Mỗi vị thuốc phải chế đủ 9 lần như vừa nói, cho hợp với âm dương, nên gọi là « THIÊN ĐỊA HOÀN »

Thuốc này chuyên chữa khỏi những bệnh ở tử cung: tử cung lạnh, tử cung nhiệt, tử cung đóng mở chẳng có hạn, bỏ mả, mất máu nữa.

Những người không có thai dùng thuốc này có thai. Những người chậm có thai: dùng thuốc này mau có thai. Thực là một thứ thuốc giồng còn chưa từng có.

Lê-Huy-Phách

N° 148, RUE DU COTON - HANOI

ĐẠI LÝ CÁC NƠI — **Honggay:** Hoàng-đạo-Quý, N°5 Théâtre; **Haiphong:** Nam-Tân, 100 Bonnal **Haidương:** Phú-Vân 3 phố Kho-bạc Baclinh; Vinh-Sinh, 164 phố Tiên-an; Ninhbinh: Ich-Trí, N° 41 rue du Marché; **Thaibinh** Minh-Bửu, 97 Jules Piquet; **Namđinh:** Việt-Long, 28 Champeaux; **(trên trường học bên Cầu Thanhhoa:** Thái-Lai, 72 route Bén-thủy; **Vinh:** Sinh-Huy, 59 phố Ga-Huê; **Vân-Hoa:** 29 Paul Bert; **Quinhon:** Trần-vân-Thăng, Avenue Khải-định; **Nhatrang:** Nguyễn-đình-Tuyên, tailleur tonkinois; **Tuyhoa:** Nguyễn-xuân-Thiều, Dalat; **Nam-Nam** được-phong; **Phan-rang** Nazar Tu-Son; **Phanr:** Ich-Công-thương-cuộc; **Faifo:** Châu-Liên, 228 Font Japonaiss; **Quảng-Ngãi:** Lự-Hưng, route Coloniale; **Saigon:** Dương-thị-Khuyến, 109 rue d'Espagne et Non Hoa 15 Amiral Courbet; **Dakao:** Bức-Thần 148 Albert ter Cholon; **Bach-loan,** 300 rue des Marins; **Bentre:** Maison Tân-Thành; **Thudamot:** Phúc-Hưng Thái, **Thakhek:** Chung Kỳ, **Phnompenh:** Huỳnh-Trí, rue Ohier và khắp các tỉnh lớn Trung, Nam, Bắc, Ai-lao, Cao-mên, đều có đại lý cả



CÁI CÁCH

XÃ-XÊ — Trên các cụ dưới dân làng, về việc ăn uống ta phải nhất định cái cách ; từ nay mỗi tháng ít ra phải có... bốn lần hội họp như hôm nay.
LÝ-IOÉT, mồm cười — Bác thì cần gì phải cải cách ăn uống.

BÙN LẦY NƯỚC ĐONG

CỒ LÀNG, phải có đình.
Đó là một ý kiến đã ăn rễ sâu vào trong óc dân quê, từ xưa đến nay không di dịch.

Đó cũng là một cái mầm bọ lớn cho nước, một sự trở ngại cho sự tiến bộ của dân chúng.

Những người bảo thủ, nghe câu nói ấy, không khỏi nhao nhao lên phản đối :

— Ay chết ! sao lại ăn nói thế. Đình là tiêu biểu cho làng An-nam ; đình là dấu vết thiêng liêng của tư tưởng ông cha ta ; đình là nơi hội họp của dân để bàn đến việc ích chung, để nhớ ơn thánh hoàng, người đã có công lập nên làng.

Cái đình, theo họ, là sự hun đúc của di phong dân tộc đang qui. Nó rất cổ, nó rất nên thờ. Dân chúng cần có một tín ngưỡng : đình làng chính là cơ sở của tín ngưỡng ấy. Dân chúng cần họp quần để mưu hạnh-phúc chung : đình là giấy thân ái liên lạc người cùng làng.

Họ lầm. Cái lầm đi hại rất nhiều. Đình làng đâu có phải là hội đường của một tôn giáo. Ông thần làng chẳng qua chỉ là một

phương pháp cai trị dân của các vua chúa đời xưa. Ông thần làng chỉ là một phương pháp của sự áp chế về tinh thần. Đặt ra thần hoàng, cổ nhân cũng đã khôn khéo lắm. Họ dựa vào sự thờ phụng tổ tiên, sự thờ phụng người đã khuất, để khuôn lĩnh hồn dân chúng vào những mẫu đức sẵn. Muốn in sâu vào óc dân cái tư tưởng kính thượng, cái tư tưởng về sự bất khả xâm phạm của mệnh lệnh triều đình, các bậc vua chúa đã tự đặt lên trên các ông thần mà dân hèn phải coi như những đấng thiêng liêng.

Thờ thần đã không là theo một tôn giáo, thì chỉ làm nô-lệ cho sự mê tín dị đoan. Những lúc năng hạn, cổ đức ông thần ra rước sách để đảo vũ, tưởng như ông ta có thể hóa phép thần thông kéo mây đen ở phương xa tới ; những khi bị ôn dịch, đồng lòng đồ lỗi cho một con nọ khi

của ông thần hoàng bị báng bỏ, trêu ghẹo : những hành động mê muội ấy ta thường thấy ở nơi thôn dã. Vậy thờ thần, thực không khác gì thờ bà cô, ông mãnh, không khác gì mọi Phi-phầu thờ những khúc gỗ chạm. Vậy thờ thần chỉ là cử chỉ của những dân tộc bán khai, sợ hãi hết thấy những điều huyền bí của vũ trụ, cần nhờ đến một sức mạnh huyền bí để bảo-vệ cho mình.

Có người bảo : thần hoàng thường là một người anh hùng có công với làng, và thờ thần hoàng chỉ là tỏ lòng nhớ ơn với người anh hùng ấy.

Trước khi trả lời, tôi xin mạn phép kể một câu chuyện nghe được ở vùng bẽ. Ở một làng kia, một hôm các cụ ngồi bàn việc thảo sớ xin từ sắc cho thần. Nhưng thần làng lại là người đánh cá vô danh. Một cụ nói :

làng mình lắm người hiền hách, ai lại chỉ có một ông thần xoàng quá. Bàn tán xong, các cụ bên thảo sớ xin từ sắc, nhưng trong sớ, các cụ bỏ quên tên ông thần cũ, lấy tên một vị khác có danh vọng điền vào. Kết quả : làng được một ông thượng đẳng thần.

Ấy, phân đồng các làng đều có những hí kịch như vậy.

Đó là không kể những hí kịch khác, cũng do sự thờ thần làng mà sinh ra. Thần hoàng mà là một tay ăn trộm chết vào giờ thiêng, thì mỗi lần cúng tế dân làng cần phải diễn lại trò đào ngạch, khoét tường. Thần hoàng là một người hoang dã, thì mỗi khi gái làng qua đình, cần phải tặc vấy lên. Thần là một người còn sống, thì tấn tuồng cúng tế chỉ là một sự mỉa mai lòng tin ngưỡng của người đời.

Các thực tế cay chua kia thực đã khiến cho ta phải phỉ bô các ông thần làng, nghĩa là phỉ bô cái đình, nơi trú sở của các người. Là vì đình mà mất ông thần, thì không còn tính cách một cái đình nữa. Ta sẽ không được mục kích cái cảnh dâng cười mà cũng dâng

thương diễn ra mỗi năm hai lần ở đình làng. Các cụ sẽ không áo thụng xanh lòa xòa lễ thể, kẻ bưng nân, người cầm bông, nói nhau đi trước ban thờ khời hương nghi ngút. Các đàn cũng sẽ khời phải vong gia, thất thổ để chạy liên đông gạo góp. Thút lộn, phao câu sẽ không còn phơi ra trước mặt bọn kỳ hạo; những cuộc tranh dành ngời thứ với những cuộc ầu đã vơi hơi men, vì sự ganh tị, sẽ không còn nữa. Nhưng nếu còn đình, thì những điều tệ những kia vẫn còn. Đình,

sợi giấy liên lạc người cùng làng, chỉ là một cái giấy thường trôi buồm họ lại. Hơn nữa, cái giấy ấy lại là một khi giới làm gián đoạn đầu một nước. Vì nó, mà người làng coi người làng láng giềng là một thế giới khác, không có can hệ gì tới mình, có khi lại kinh địch với nhau nữa. Những việc hai làng lân cận đánh, giết nhau là những việc ta thường thấy. Đó là tội ác của sự gián đoạn kia, nghĩa là của cái đình làng.

Như vậy, đình làng không còn

có cơ gì để sống sót trong lúc mọi vật chuyển rời: Nó là một vật đã quá cổ, chỉ đáng để người ta coi trong một viện bảo tàng để làm tiêu biểu cho một thời đại đã tàn mà thôi. Thời đại này không phải là thời đại của nó nữa, ta còn đợi gì mà không phá nó đi.

Một nhà tư tưởng Hi-lạp có nói: « — Không nên phá bỏ cái gì mà ta không chắc lấy cái khác tốt hơn thay vào. » Đối với đình làng, câu châm ngôn ấy không làm cho ta ngần ngại, do dự. Ta

phá đình đi, sẽ lập nhà công thự để bàn việc công. Còn các bậc anh hùng, các tiền nhân đã có công với làng, ta có đức tượng, dựng bia để ghi công đức, và hàng năm, ngày giỗ, dân chúng có thể vui vẻ mở hội để nhớ đến công người đã khuất, và lấy tư tưởng những người ấy để noi theo để tưởng lệ nhau.

Lúc đó, làng annam sẽ là một làng văn minh, mà các ông thần hoàng sẽ không có thể ro hại cho dân quê nữa.

Hoàng-Đạo

HỘP THU

Ông M. T. — Có hai thư thuốc: Nếu ông là nhà tư bản thì nên mua một hộp Evonyl, hiệu thuốc tây nào cũng có. Hộp đẹp, thuốc ngon mà lại thần hiệu vô cùng. Còn ông là một người bình dân thì ông nên mua là Magnésie calcinée, uống cũng hay như thế, nhưng không ngon ngọt bằng. Có bán lẻ từ một hào trở lên.



bây giờ da dẻ tôi rất mịn màng mềm mại

Có hàng nghìn phụ-nữ trước kia nước da rất là xấu xa mà chỉ theo cách giặt quần này trong có 15 hôm đã được nước da sáng sủa và mịn màng. Đã bao lần nay những nhà chuyên môn nghiên cứu về da để khuyên nên lấy dầu olive chế riêng cho với kem mà làm cho da được trong trẻo những thứ ấy hiện bày ở trong Crème Tokalon mùi trắng (không nhỡ) có cả Chắt ấy ăn vào lỗ chân lông làm tan những bụi bám cầu sần vào trong lỗ chân lông mà sà-phòng với nước không thể nào rửa sạch được. Những tàn-nhang cũng mất. Crème Tokalon màu trắng có những chất bổ làm những lỗ chân lông nhỏ lại, da dẻ được tươi, sáng sủa và mịn màng. Dùng thứ Crème Tokalon màu trắng sẽ được kết quả mỹ mãn, nếu không thì tại Gi-

ĐẠI-LY:
F. Maron A. Rochat et Co.
45-47, Boulevard Gambetta, — HANOI

TỪNG TUẦN LỄ MỘT

ÔNG LÊ-BÁ-CHÂN

ÔNG Lê-bá-Chân, một nhà làm báo, xuống Hải-dương xin vào yết kiến ông chánh tòa Nam-án. Ông nay tiếp ông Chân bằng một lá trát tổng giam.

Nguyên nhân? Theo các báo, ông Chân đã bị ông Trần-dinh-Chắc ở tỉnh Đông kiến về tội quyền dữ con gái ông ta, có Lucy.

Tuy có Lucy có đến tòa khai rằng cô không bị ư quyền dữ, ông Chân vẫn bị giam. Tuy ông Chân có nhà cửa hân hoi, không có thể trốn thoát được vòng pháp luật, ông vẫn bị giam.

Nghe đầu ông đã tuyệt thực để phản đối. Ông tuyệt thực thì ngày mùng năm tây. Lòng nhân-dạo có thể khiến ông chánh án tạm tha ông Chân để đợi ngày nghị xử. Vì tình đồng nghiệp, các nhà báo đã họp nhau lại, định một mặt có xin tạm tha cho ông Chân, một mặt phải người xuống Hải-dương điều tra xem sự thực ở đâu.

Khó một nỗi, là quyền cho tạm tha ở trong tay ông chánh án. Mà quyền ấy ở tòa nam án lớn lắm, lớn quá.

Điều thứ nhất, là vì ở trước tòa nam án không có trạng sư bênh vực cho bị cáo nhân. Điều thứ hai, là trái hẳn với tòa tây án, bị cáo-nhân xin tạm tha không được, không có thể chống ăn lên tòa trên. Như vậy ở trước tòa tây án, sự tự do của cá nhân không được bênh vực như ở trước tòa tây án. Đó là một điều khuyết điểm lớn trong bộ luật hình sự ở vùng An-nam.

Cũng như điều luật 208 bộ hình luật An-nam là một điều luật quá nghiêm khắc. Vì theo điều luật ấy, trái hẳn với luật pháp, quyền đã dân bản cáo già là đủ bị tội, dầu không phải là vị thành niên cũng vậy, dầu là bà già đã bảy mươi tư cũng vậy.

MỘT KỶ LỤC

NGƯỜI NHẬT ở Đông-kinh hôm thứ bảy vừa qua, đã dọn dịp ăn mừng cuộc bay của chiếc « Thần phong » một chiếc tàu bay Nhật. Chiếc tàu bay từ Nhật sang Anh mất có 93 giờ 28 phút 57 giây. Tính trung bình mỗi giờ bay 200 cây số, vì chiếc tàu bay ấy thực ra bay 61 giờ đồng hồ, vì còn phải đổ tại nhiều nơi để nghỉ và lấy dầu xăng.

Thủ tướng Nhật nổi thành-tích ất dĩ từ ra rừng những động cơ tâm ở Nhật không kém gì động cơ nước khác, và một nhà đóng tàu bay Anh nói rằng Nhật đã ra là mình có một đội không quân vào hàng nhất ở hoàn cầu.

Muốn thì được, thành tích về vang kia đây là như thế. Sự về vang ấy lại tỏ cho ta biết rằng muốn tiến bộ về phương diện nào cũng cần phải luyện tập. Nếu Đông-dương có một đội tàu bay, và nếu chính phủ khuyến khích, tưởng lệ cho người An-nam cầm lái, biết dần dần không bóng người? Nhưng ta không có luyện, thì không bao giờ biết được cả.

Nói rộng ra, thì bất cứ vấn đề gì cũng vậy, nếu ta cứ bị coi là vị thành niên, không được tập làm người lớn, thì không bao giờ thành người lớn được. Nếu chính phủ Pháp thành thực muốn đưa ta đến nền văn minh, chính phủ cần phải nghĩ đến nguyên tắc ấy.

Hoàng-Đạo

MẤY LỜI CUỐI CÙNG VỚI TƯƠNG LAI

BÁO chí Việt-Nam chưa được tự do là vì người ta bảo nó là ghê-tôm (immonde). Mà ghê-tôm là gì trong đó, có nhiều von chiến ghê hay hăm dọa ăn tiền và hay vu cáo xằng.

Vậy tướng nghĩa vụ của nhà làm báo Việt-Nam lúc này là phải tránh những sự đời bại ất, khiến người ta không thể vin li gì mà kim giữ sự tự do ngôn luận đang yếu mà ất cũng đương mong mỏi.

Thế mà Tương-lai lại nghĩ khác. Tương-lai đã vu-cáo.

Vu-cáo Ngày Nay mới cách đón

mal. Tương-lai bảo Ngày Nay làm điếm chỉ cho nhà đoan để ăn hỏa hồng. Một điếm vu cáo.

Tương-lai bảo Ngày Nay làm mặt thám cho chính-phủ. Hai điếm vu cáo.

Tương-lai bảo Ngày Nay có nhà lâu, (vu cáo), có ô-tô (vu cáo), có nhà nghỉ mát ở Chapa (vu cáo) và có đồn điền ở Bắc-giang (vu cáo) để sống một đời trường giả. Bao nhiêu điếm vu-cáo.

Chúng tôi coi việc làm đó dễ hên lắm. Mà rất có hại cho thành danh làng báo Việt-Nam. Muốn tố cáo thì tố cáo, miễn là dựa vào sự thực. Còn bia đất ra để làm hư đến danh giá người khác, đó là vu cáo, mà vu cáo, thì người có lương tâm không bao giờ làm.

Chúng tôi mong Tương-lai đã vì làm lỡ mà vu cáo chúng tôi. Chúng tôi mong tố báo ấy hối quá, bỏ cái thói quen của bọn Gringoire, là bỏ đi đem sự vu cáo làm xấu đổ cho làng báo Pháp.

Chúng tôi thành thực mong như vậy. Nếu Tương-lai muốn bắt chiến với chúng tôi về một vấn đề gì hay về một hành-dộng, một thái độ của một lý tưởng nào, chúng tôi cũng sẵn lòng tiếp đáp. Nhưng bằng cứ ô-ạt vu-cáo, thì bài này là bài trả lời cuối cùng của chúng tôi.

Ngày Nay

ĐỀ BỊ TỐI MỘT HỘI NGHỊ CÁC NHÀ BÁO VÀ CÁC NHÀ VĂN ĐÔNG-DƯƠNG

MỘT CUỘC HỘI-HỢP BÁO GIỚI BẮC-KỲ

Chúng tôi, 18 đại biểu của 18 tờ báo quốc-văn và Pháp-văn ở Hà-nội, nhân cuộc gặp gỡ hôm 12 Avril về qua tại tòa báo Tương-lai, có cùng nhau ước định một cuộc hội nghị các ban làng báo và làng văn ở Bắc-kỳ để hướng ứng với công việc của anh em làm báo Trung-kỳ vừa rồi, và để đi tới cuộc hội nghị toàn thể báo-giới và văn-giới Đông-dương, mục đích vậy cầu tự do ngôn luận.

Vậy chúng tôi xin mời các ban đồng nghiệp đến hội họp cho đông đủ để cùng nhau bàn định về công việc ấy. Ta họp vào ngày thứ bảy 24 Avril 1937, đúng 49 giờ, tại hội quán C. S. A. số 1 phố Charles Coolidge.

Ngồi ra, chúng tôi xin mời cả các nhà văn khác đến góp ý kiến, và xin đến hiện diện trước 18 giờ, ngày 22 Avril, tại tòa báo Tinh-hoa, 14 Richard, Hanoi, để lấy giấy mời. Các ban nhà báo xin nhớ mang theo carte de press.

Kính mời. Đại biểu mười tám ban: Tương-lai, Effort, Patrie annamite, Tinh thể, Ngày-nay, Trung-kỳ, Tinh-hoa, Cáo ám, Bắc-bà, Travail, Rassemblement, Hà-thành thời-báo, Tiểu-thuyết thời-năm, Tiểu-thuyết thời-bảy, Việt-báo, Tin văn, Ban-dân, Ich-lưu.

TRÀO PHÚNG

NGƯỜI VÀ VIỆC

CỨ QUỐC

DÀN TÀU ở Paris mở một hội cứu quốc. Thật là một hội đáng để ý.

Gần đây, kỳ hội đồng thường niên, các hội viên đều từ đông đủ để bàn về mọi phương pháp cứu nước.

Kết cục: ba hội viên bị hội viên khác vác súng lục bắn bị thương. Chắc hẳn là vì không đồng ý kiến nên mới phải dùng đến cái nê... đau đớn ấy, để cho ba ông hội viên kia biết rằng cần phải hy sinh cho nước, theo lối của người cầm súng lục.

Cái nê ấy là cái nê của ông thủ tướng họ Mát dùng để bảo cho người nước Á biết rằng cần phải hy sinh cho sự văn minh theo lối của thủ tướng. Hoặc là cái nê của tướng Franco dùng để đưa người Tây-ban-nha vào một đời đẹp đẽ theo ý muốn của tướng ấy, dầu có phải chết hết cũng hải lòng.

Các ông hội viên tàu kia chắc cũng hải lòng khi đã bắn lẫn nhau cho đến lúc chết hết. Lúc đó, tự nhiên nước sẽ cứu khỏi vòng nguy khốn.

HÃNG HÁI

NƯỚC Ý, dưới bàn tay thủ tướng họ Mát, thật là hăng hái.

Bắt đầu, hăng hái sang Phi châu, đem văn minh đến cho dân nước Á, nghĩa là bắt họ làm nô lệ cho mình.

Pôi hăng hái sang Tây-ban-nha giúp tướng phát-xít Franco, giết người Tây-ban-nha chơi.

Song có lẽ vì quá hăng hái nên vừa rồi bị quân chính phủ Madrid đánh đại bại, hăng hái chạy thất điên bát đảo.

Được tin thủ tướng họ Mát cho lệnh sang Tây-ban-nha báo hết thấy các quan võ đã dựa vào sự thua trận ấy.

Vì thủ tướng cho là trách nhiệm ở họ cả. Nhưng lên cao một bậc nữa, thì trách nhiệm là ở người đã chọn họ vào quan soăng ấy.



NÓI CHỮ

XỆ BẢO TOÉT. — Kề ra tôi với bác văn nê bạn đồng niên với nhau.

sang, để cho phi tiếng của Ý. Nghĩa là ở thủ tướng họ Mát.

Vậy người ta dương chờ thủ tướng hạ lệnh tự bắn mình làm gương, và nghe đầu thủ tướng đã bắt chúng Tào Tháo khi xưa ra hiệu thợ cạo cắt tóc rồi.

HUYỀN BÍ

ÔNG PHẠM-VĂN-KỖ, một người Annam làm thợ pháp, trong một cuộc diễn thuyết ở Huế, có rêu rắt làm lễ gọi hồn thanh niên Việt Nam trở về với vẻ huyền bí của lễ Nam-giao.

Ông kỳ đã quá cảm vì Huế. Ông ông bị cô gái già ấy cảm dỗ. Về làng lờ của cây cỏ núi Ngự-bình, giòng nước lững lờ chảy của Sông-Hương, và những ngọn thông nên thơ ở dân Nam-giao đã gọi hồn ông ta về với những sự huyền bí, sự ầu ơ... sự chết đi.

Lễ Nam-giao nên thơ thật, nhưng chỉ nên thơ cho người ở xứ lạ đến xem. Lễ Nam-giao huyền-bí lắm, vì nó là dấu vết của một thời đại mù mịt, của một tôn giáo không còn ai tin. Lễ ấy là lễ của con trời tế ông Trời, ông Trời mà bây giờ người ta biết chỉ là một quăng quăng, còn con trời chỉ là một

CHÂM NGÔN

Nguyễn công Tiểu:

Lo gì việc ấy mà lo,
Cây sơn hắc ín, ve bò đi đâu?

Lưu Chương:

Dần đen nên uống rượu
Chờ uống rượu lậu, có khi phải đòn.

Vũ đình Long:

Nhất quỷ, nhì ma, tam xà, tứ quái.

người (như người khác sống trên một giọt bún quay trong quăng quăng ấy).

Ông Kỳ muốn thanh niên trở lại với lễ Nam-giao, nghĩa là muốn cho họ trở về cái thời đại mù mịt cũ trong lúc mọi người ta tiến vào cõi văn minh. Ý chừng ông ăn phải đầu của ông Nguyễn-tiến-làng rồi.

Hoàng-Dạo

Là con bò cái (sữa) của động Tân Dân.

Bùi xuân Linh:

Có chí làm quan (nghị)
Có gan làm tuần (dinh).

Lê trang Kiều:

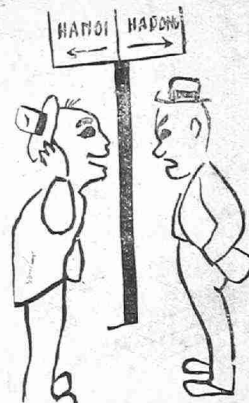
Tiền «vinh» thân, hậu «phi» gia.
Thứ «trị» đồng nghiệp,
«bình» độc giả.

Phan văn Hùm:

Đã dấy vào kiếp phong trần,
Sao cho «củ sắt» một lần mới thôi.

Nguyễn nằng Quốc:

Thứ nhất thì tu tại «nha»
Thứ nhì tu «rượu», thứ ba hãy tu «chùa»
Nam-Hưng (Ninh-binh)



— Từ đây vào Hadong còn mấy cây số nữa hờ ông?
— Hồi mới lần thần chứ! Chỉ còn một bước nữa thôi.

MỎI LAI

PETROMAX

- 1 N° 826 — 300 bougies
 - 1 litre dầu đốt động 12 giờ
 - 1 N° 821 — 200 bougies
 - 1 litre dầu đốt động 18 giờ
 - 1 N° 900 — 100 bougies
 - 1 litre dầu đốt động 26 giờ
- Chỉ có thứ đèn N° 824 N là sáng bằng dầu lửa mà thôi
- Sáng 300 Bougies



Đèn MANCHON kiểu mới rất tối tân

SÔNG BĂNG DẦU LỬA ĐỐT BĂNG DẦU LỬA

Chẳng cần phải dùng đến dầu alcohol mà sông như trước nữa

Hiệu đèn Petromax N° 824 N mới phát minh tại Bền Đức

Ái thấy cũng đều khen ngợi vô cùng, máy móc giản-dị

đơn sơ dùng rồi có thể sửa lấy một mình được

Cách đốt rất dễ; có sẵn ống bơm để chứa dầu lửa dính luôn trong bình đèn, khi

muốn sông, chỉ đẩy dầu lửa vào ống chứa rồi chỉ cần bơm có 8 hay 10 cái là có đủ

dầu tràn lên chỗ để sông, trong lúc sông ngon, lửa cũng xanh biếc như ngọn lửa dầu

alcohol chứ không có khói, một lần chế dầu vào ống chứa có thể sông được mười mấy lần

Đèn Petromax n° 824 N là kiểu đèn rất lịch-sơ tinh-xảo không cần

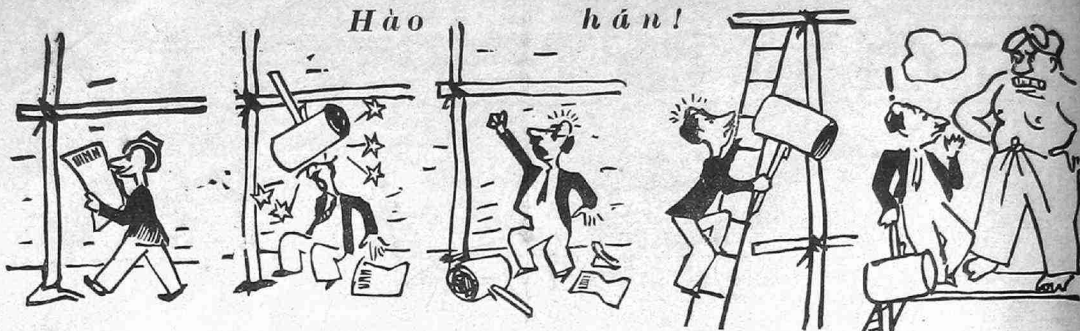
đèn nào sánh bằng, không hao dầu, không sợ chực-chắc điều gì

Đèn Petromax bán ra đều có bảo kiết luôn luôn

Établissements DAI-ICH

Chuyên môn bán các hiệu đèn danh tiếng và đồ phụ-tùng các hiệu đèn đều có đủ

N° 29 Boulevard Tông-Độc-Phương — CHOLON



— Ái!

Đưa nào mà mù
thế không biết.

Ta phải nên cho nó
một mẻ mới được.

— Bác hỏi cái gì?
(Vẽ theo Cuillier)

THỜI SỰ DIỄN CA

ĐỒI.

Xưa nay trong các sở công
Một ngày hai buổi các ông đi
làm.
Nay nhà nước định sửa sang,
Chỉ làm một buổi, việc càng tiện
nghe.



Người bàn nọ, kẻ bàn kia,
Kể rằng: buổi sáng nên đi bảy
giờ.

Làm một mạch, một giờ trưa,
Về ăn bữa sớm, đôi bữa tới
nơi.

Dù ai có tính dờ hơi,
Làm công làm cán, muốn ngồi lại
sau.

Con ti đôi gối đã dần,
Nó đây, nó nghiêng, nó đầu chiều,
người!

Làng trưởng giả, làm dân lười,
Đem thời lười cũng, sáng thời day
trưa.

Bàn rằng: buổi sớm chín giờ,
Xếp bút, xếp tẩy, về nhà nghỉ
ngơi.

Đôi giờ theo lối thứ hai,
Nghe dân làng Gái, làm ngai hoan
nghe.

Những «sơ» sinh lười, công lười,

Cơm thừa

NGUYỄN VĂN PHÚ chỉ có cái
tên là màu mỡ. Ngoài ra
trông rất có vẻ nghèo nàn.
Bộ mặt hắc trong bộ quần áo
nâu rách, mũi bạc thối. Mái tóc bờm
sớm để đã ngoài hai tháng không
cạo như mái tóc một nhà làm thơ
mới Việt-Nam.

Ông chánh án, hình như cũng
thương hại, hỏi bằng giọng rất
ngọt ngào:

— Thế nào? Anh có nhận đã lấy
ngón từ ma ly một viên chức
dịch trong khi hành vụ không?

Nhà thi sĩ Phú cất giọng run run
hỏi sẽ người thông ngôn:

— Bấm thế là làm sao?

— Thế nghĩa là anh có chữ rửa
đội xếp không?

— Bấm không, quả không.

Vừa trả lời, nhà thi sĩ vừa lắc
bờm tóc một cách cương quyết
và dương mắt nhìn ông chánh án
một cách ngạo mạn.

— Bấm thật quả không. Hôm ấy
con đường ngồi ăn ở góc đường,
thì thấy đội đến báo con là «đồ
chó nhai xương» rồi lôi con lên
bóp, có thể thôi.

Ông chánh án mỉm cười:
— Có thể thôi. Theo lời anh nói
thì giản dị quá. Thế ra tự nhiên

người đội xếp đến mang anh chơi,
cho có truyện?

— Bấm, vì thấy ấy thấy con ăn.
— Ăn, ai chẳng ăn?

— Vâng, nhưng con ăn những đồ
ăn còn thừa trong trại lính thả
ra, đem bán. Hôm ấy, con ăn «xúp»

Thấy đội vàng tặc ra với con,
thì con có bảo: «Thấy thử nghèo
đói xem có nhai không? Giả sử có
thì làm bộ thế nào chẳng được.»

— À ra thế. Lỗi ở cả thấy đội.

Nhưng thấy đội, làm chứng, lại
nhất định không nhận lỗi, và cũng
nhất định chối đây đẩy là không
vàng tặc. Theo thấy, thì đầu phở
thấy đông, thấy đẹp, đẹp. Mọi
người đều giận, duy chỉ có Phú

là nhất định ngồi uống hết bát
«xúp»

— Nó lại mới cả con ăn nữa.
Con lắc đầu, bảo nó đi, thì nó vàng
tặc ra, bảo: «Tiền sự mày làm bộ».

Ông chánh án mỉm cười. Rồi
sau một lúc cần nhắc trọng lượng
của hai câu chữ, và sự thực thà
của hai người ông hạ giọng:

— Một ngày nhà phá.

Nhà thi sĩ rũ bờm tóc một cách
tuyệt vọng, lặng lẽ bước ra.

Hoàng-Dạo

GIỜ

Sân lòng quán chủ, nặng tình hơn
vua.

Tan hầu, bụng hãy còn no,
Trông về mặt trống, tha hồ ngồi
dại.

Người hát sừng, kẻ bạc bài,
Tha hồ mà thức, chơi bời thâu
đêm.

Sáng ngày bạch nhật thanh thiên.
Còn kéo được giấc, liền miền vài
giờ,

Chẳng lo gì sự đến trưa,
Và ngồi bàn giấy người phở, mắt
cay.

Đôi giờ theo lối sau này,
Khiến người mắt nết, càng ngày
sinh hư.

Vừa lòng các trạng ngủ trưa,
Thêm nuông tính kẻ say sưa tới
ngày.

Tủ bàn: «theo chính sách hay,
Chỉ bằng sáng sớm, làm ngay bây
giờ».

Bài trừ được thói ngủ trưa,
Đã quen mắt nết, lại vừa về
sinh.

Sáng ngày dạy tỉnh tỉnh tỉnh,
Chỉ mình tỉnh táo, người mình
thảnh thơi.

Trú tâm tài việc một hồi,
Suốt chiều được buổi, nghỉ ngơi
an nhàn.

Chẳng hơn làm việc giờ giang,
Nửa phần buổi sáng, bắc sang
buổi chiều.

Kéo dài, tẻ ngắt, buồn tẻ,
Ngóanh đi ngóanh lại, hết veo
một ngày.

Còn làm việc cóc gì hay...!

Tú Mỡ

Xem triết lý biết số-mệnh



XEM SỐ - MỆNH, XEM TỬ - VI

Đồng-Dương mới có một M. Khánh-Sơn. Xem sao nói vậy không
tôn nịnh không dọa nạt. Các ngài chỉ cần gửi chữ ký và tuổi kèm thêm
ngân phiếu 7 hào cho maître Khánh-sơn boîte postale 115 Hanoi

Sẽ rõ đời đi-vãng, hiện-tại, tương-lai.
1) Công an việc làm và thi cử. 2) Tình duyên, vợ con, của cải. 3) Người
yêu, kẻ thù. 4) Bệnh tật, văn-học. 5) Ngày giờ nào có vận mà mua số.

Xin có lời thưa trước với các quý ông quý bà trong Nam ngoài
Bắc biết rằng tôi không hề sai thư ký riêng hay ai thay mặt tôi đi
dầu cò. Vì vậy nếu có kẻ nào tư nhân là tôi thì các quý ông quý bà
nên coi chừng. Về phần tôi nên đi Xứ nào thì đã có tin trước.

LUYÊN TIẾP
ARCHITECTES
N° 42 BORGNIEN DESBORDES
HANOI



Thưa, thưa... ông đánh rơi cái này, tôi mang lên trả ông.

ĐIỂM BẢO

Hay chữ

THỜI THẾ số hai trong bài nói truyện về văn chương đầu đọc, ông Trương-Từ cho ta thấy cái văn học thực của ông ấy.

Ông ấy đã học đến khoa « tâm lý học ».
Ông ấy đã dẫn chứng tâm lý học.

« Cho nên trong tâm lý học có câu (ông ấy nói thế): Nếu anh không làm theo anh nghĩ thì anh sẽ nghĩ theo anh làm. »

Và ông còn học được nhiều câu cũng hay như thế. Ai dám khinh ông ấy nào ?

Ông Trương-Từ bảo chúng ta rằng vì bình phẩm cuốn « Lạnh Lùng » nên có người bạn của ông đến bắt bẻ ông.

« Bạn tôi đặt tờ Thôi Thế số một xuống bàn, ngắm nghĩ một lát (như trong tiểu thuyết) rồi bảo tôi... v.v. »

« Tôi ngất lời bạn... v. v. »

Bạn chưa tin. Ông lại phân giải :

« Một người thiếu niên óc còn non nớt, trí tim còn ngây thơ, trí tưởng còn trong trẻo, thì chỉ biết thu nhận hình ảnh ý nghĩ ở bên ngoài... »

Nhưng ông lại phân giải luôn :
« Người thiếu niên ấy thường nhiều tim, (tím ngây thơ) hơn óc, (óc non nớt) nhiều trí tưởng tượng (trí tưởng trong chiều) hơn tim (tím ngây thơ)... »

Thế nghĩa là người thiếu niên ấy óc non, tim non, trí tưởng trẻ con... nhưng cái nọ nhiều hơn cái kia một tí.

Và thế cũng nghĩa là về phần óc, tim, trí tưởng, đầu còn non, xem chừng ông Trương-Từ cũng không có mấy.

Thế thì ông ấy có cái gì

ÔNG ẤY CÓ — tôi đã nói — cái học thực của ông ấy.

Nhiều đảo đề.
Nó nghiêng ở trong quyền tâm lý học mà ông ấy đang nghiên.
Nhưng nghiên chưa tiêu.

Nhưng ông ấy cứ đem nhà trên mặt giấy.

Ông lôi ra một đoạn lý sự còn sượng ra bảo người bạn.

« — Anh nên nhớ rằng trí tưởng tượng thu nhận như vậy một cách bất tri giác ngoài sự kiểm soát của lương tâm và lý trí. Thế rồi hình ảnh ấy nhờ những sức mạnh bất tri thức nhào nặn từ biến thành hình động-lực (image force). Hình động-lực ấy luôn luôn thúc dục người thiếu niên làm thành sự hành vi... »

Văn văn... văn văn...

Rồi ông nói đến bác sĩ Freud, đến sự chuyên giao, sự kết tinh của hình động lực, đến cái câu tâm lý học mà ông thuộc trơn nhất, đến những hiềm tượng nó phát nguyên ở văn chương đầu độc và hỏi người bạn :

— Anh chịu nhận lời không ?

Người bạn liền nhận lời ngay và mắt bắt về hoài nghĩ trên nét mặt và... — ông bảo thế — «nhìn tôi một cách tin yêu. »

Tôi chắc ông Trương-Từ không nói đùa. Nên tôi tưởng

đến một câu chủ lý của ông Boileau, trong cuốn *Art poetique* ấy mà ! Chẳng hay ông Từ đã học đến chưa ?...

Ông Boileau viết rằng :...

Nhưng tôi nói ra sợ mất lòng người bạn của ông Trương-Từ

Kết án

ÔNG Trương-Từ khoe : Tôi kết án Lạnh-Lùng !

Ông Trương-Từ lại đề : « Tôi kết án Đời-Mưa-Gió. »

Trời ơi ! Ông Trương-Từ « phê bình » ? Ông Trương-Từ kết án !

— Anh đề cho tôi cười đã nào.
Tôi cười rồi tôi kể truyện ngày xưa.

Ngày xưa ông Lê-tràng-Kiều mặc lấy bộ áo lục-sự đi dò những tập hồ sơ (những tập hồ sơ rất quan trọng đối với ông ta) rồi ông ta tự ban cho mình cái chức rất sang, là hồi tị Phong-hóa. Ông ta dao mạo đeo ngang cấp kinh ở đầu mũi rồi hồ hết ra về hùng hồn lắm.

Bây giờ người ta vẫn chưa nhìn được cười.

Bởi vì những trò cười hiểm cò như thế vẫn làm cho người ta vui dai. Có lẽ lo xa rằng thiên hạ thế nào rồi cũng có lúc buồn, nên đến nay ông Lê xuống làm thường dân rồi, ông Trương-Từ liền lên kế vị.



NHÀ HÀNG bảo XÃ XỆ :

— Ông xẻ ra cho tôi đem kéo làm.

Nhưng ông Từ không thêm làm lục sự.

Ông làm chánh án kia — oai hơn. Cũng bộ áo thụng đen ngòm, cũng đôi mực kính cười ngửa trên cái mũi nghiêm trang, thêm cái mũ nữa trên cái đầu cho thêm vẻ quan tòa, rồi... Rồi ông đi kết án.

Người ta thấy hay hay, đồ đến xem.

Ông mài áp mũi xuống những pho sách luật tâm lý của ông nên không biết rằng người ta đang cần mũi lại nhìn cười hề cho ông cứ việc phê phán như thế mãi, kết án (l) như thế mãi.

Tôi, tôi không nhận. Tôi cười rõ to kia, vì tích tôi rất ưa trò khôi hài. Và trông ông Trương-Từ trong bộ áo ông tự khoác vào mình, tôi ngẫm nghĩ :

— Thì ra... ở nước này, cái lễ bịch vắn đề người ta sống như thường.

Lêta

Hạt san

Triết lý về tiền

Thời thế số 2, trong « Truyện Thời thế » :

Loại người chứa trong bụng một thứ cặn bã rất khó nghĩ mà lại chỉ thích mùi thơm.

Có thể được lắm chữ. Ôc Có-lý thơm tho như thế mà cũng thích nghĩ được một câu văn nặng mùi như thế thì đủ biết rằng có thể được lắm.

Thơ là gì ?

Cũng trong truyện ấy :

Thơ là gì ?

Thưa rằng là thứ phép màu có thể gói kín một hồn phần trong cái khăn lụa hồng.

Có lẽ đó là thứ phép màu mà Có-lý đã mượn khéo ở dạng Tân-Dân.

Hàn đới sạn



MƯU SÀU

— Này, anh sơn nhầm rồi... sao anh lại sơn bên kia xanh, bên này trắng ?

— Ấy dễ lúc nào tôi chệch phải ai, tôi phóng chạy, thì các người làm chứng ở hai bên đồng khai khác nhau.

PHIUC-LOI

1 Avenue Paul Doumer — HAIPHONG

ARTICLES DE NOUVEAUTÉ
CHAPELLERIE, PARFUMERIE
LUNETTERIE — CRAVATES

SACS POUR DAMES & DEMOISELLES



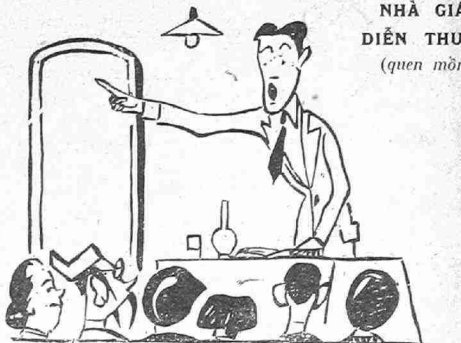
Con chuột nhắt

Chỉ than mấy tiếng mủa mai
Rằng: « trên đời thiếu chi loài
gian phi:
Sư tử, cọp, báo kia đại bọm,
Cướp tung hoành cướp trộm công
nhân.

Thầy đội Mán đi tuần cảnh sát
Bắt được anh Chuột Nhắt đi mò.
Cậy nổi xơi vụng cá kho,
Thầy bèn nhảy sỏ lại vớ, tóm luôn
Xích cõ đến công môn trình báo
Vớ ông Cò, là lão Cáo già.
Cáo rằng: « kẻ cắp không tha,
Truyền Mèo điếu Chuột Nhắt ra
hình hình.»
Chuột Nhắt biết cơ mình sắp chết,
Nổi ức lòng nào biết kêu ai.

Cướp ngày cho chí cướp đêm.
Người đời khiếp sợ gan liền
tướng quân.
Chẳng dám động lòng chân các
tướng.
Chỉ truy ta là hạng bần cùng.
Dù rằng luật pháp chỉ công,
Thi-hành văn nẽ các ông to đầu.»

TỬ MỠ



— Các ông ngồi hàng thứ ba kia, nếu
không nghe thì tôi đuổi ra ngoài đấy.

HUẾ VẠN ĐÔNG

Lời phân nân của
một nhà nho ở Huế

dân ngộ nghìn năm những trò chương
mất. Họ vô cớ chạy đuổi theo một vật
không trông thấy, vô cớ chạy đuổi
theo những quả tròn và tội, hoặc đập
lên những quả tròn nhỏ hơn một chút
bằng những cái « bần vớ » căng giắt.
Họ mặc một thứ y phục hết sức khinh
mạ, hở tay, hở đùi, hở vế — nghĩa là
những quần áo mà ở trong nơi lối
tâm của tư thất, người b'ết thẹn cũng
không ai nỡ dùng.

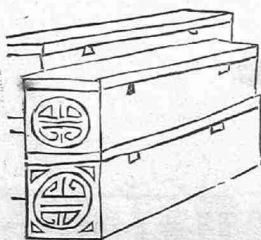
Vậy mà, trước những cảnh tượng
đáng thở dài kia, các bác phương
điện của triều đình chỉ thân nhiên
ngồi trông, tại còn hoan hô là khác
nữa.

Ta thấy nên cũ đến lúc điều lân,
ngắm ngời trước hồ rượu quên sầu
mà ta đi uống không biết đến chén
thứ hai mươi mẩy, và đôi như một
mở non nước, ta nhỏ ba giọt lệ vào
nguyên mực viết nên bài thơ.

Thơ rằng:

Ngân nổi nghìn năm chốn đế đô
Tang thương biến đổi vậy! Ô hô!
Sông Hương bọt hết hồn mơ mộng
Núi Ngự bày ra cảnh lửa lò.
Đài các nào đâu tay sĩ tử
Phở phường chỉ rất mặt phàm phu
Người xưa cảnh cũ tìm đâu thấy?
Thấy là quay cuồng giọng lữ lữ!

Tử Mỡ và Lêta sao lục



S không



KHÁCH — Gõ tốt đấy chứ?

NHÀ HÀNG SANG — Vâng, ngài dùng thử một lần thì biết.

DA TRẮNG MỊN TƯƠI ĐẸP MÃI

2p. — 3p. một hộp. Dùng phần lại xoa hóa-chất này, da không khô bực, nước da tươi mịn đến già.
Xin mời lại Mỹ-Viên Amy tổ sửa hay là mua các hóa chất về dùng cho được: Da trắng, mịn, tươi: 2p. — 3p. một
hộp. — Tóc dài, mượt tóc đen hung và bạch-kim, tóc rụng, rụng lông, gàu, lông mi dài cong, trướng cả « khô
phân, không còn vết thâm, không phát lại », răng đánh trắng, nốt sần nơi mặt, đều giá: 1p. — 2p. — 3p. một hộp. —
Tóc mọc, giảm má, tàn nhang, sẹo, lông mày mọc thêm, vết son trâm đen, gầy, béo, bôi nở vú, đều giá: 2p. — 3p.
một hộp. — Nốt ruồi, hột cơm, răng trắng, nẻ da, 0p.50 — 1p. một hộp. — Trị da dãn, nước rõ mặt đẹp sáng, đều
giá: 1p. — 2p. một hộp. — Thuốc trẻ đẹp lại tươi da, xanh tóc (uống) 2p. — 3p. một hộp. — Son, chì, brillantine,
nước hoa, v.v... toàn hàng đặc biệt. Biểu hiện Con-Hến (Oyster). Phấn kem Oyster, Houbigant, Tokalon, Coty,
Orsay, v. v... Mụn phẩn, mủ da lựa dùm rất hợp. Díp, dao, kéo, massosin 14p.50, mặt nạ cao su, đồ uốn tóc và
lông mi, v. v... rất đủ đồ sửa sắc. Hàng mới giá hạ.

Leçons gratuites de massage, maquillage, etc... Manières de beauté anglaises.
Xa gửi Hinh-hóa-giao-ngiao, lấy hàng ở nhà giấy thép hay ga rồi gửi tiền tại đây. Hồi gì xin kèm tem trả lời.
MỸ-VIÊN AMY, — 26. phố Hàng Than, HANOI

HANOI THỂ THAO

TRÊN SÂN VẬN ĐỘNG MANGIN

Giải vô địch bóng tròn miền Bắc hay là một cuộc múa rối cặn không tiền khoáng hậu



Đi xem đá bóng là một cái tai nạn

THỰC, đã lâu chúng tôi không hề chân đến sân vận động Mangin. Không phải vì tôi lãnh đạm với môn thể thao bình dân ấy đâu.

Chỉ vì trò đá bóng ở xứ mình lâu nay đã thành một món ăn khó tiêu và đi xem đá bóng, chúng tôi coi như một cái tai nạn đáng tránh.

Trà nhâm hào đề mua một cái tức mình

Cái tức mình thứ nhất là tuy ông là phóng viên của một tờ báo, ông cũng cứ phải trả năm hào thì ông mới được vào xem, rồi về làm bài tường thuật, cõ động cho tổng cuộc.

Hình như tổng cuộc có ý bảo thăm các nhà báo: «Tôi có trích tiền các anh báo, các anh câu, mỗi câu nói gì, tổng cuộc mới được nhiều người biết đến.»

Kể ra, cái thuật này cũng khá đấy, không kém phi kiểm của tiên

ông Vũ-dinh-Long mấy. Chứng cứ hiển nhiên là lần này chúng tôi lại làm quăng cáo không công cho tổng cuộc Vận-dộng Bắc-kỳ.

Nhưng cái tức mình to tát, đáng nói hơn hết vẫn là cái tức mình bỏ năm hào ra để mua lấy hai giờ câu kính, khó chịu. Nếu không có chương trình nói trước, thì công chúng sẽ nhầm những trận đấu cầu hàng nhất là những trận của đội ban hạng nhì, những trận hàng nhì là những trận của đội ban hạng ba, rồi cứ thế xuống mãi.

Một ngày kỷ lục về nhiều giải vô địch

Ngày ấy là ngày chủ nhật, 11 avril vừa rồi. Mấy trăm khán giả trả tiền cửa vào xem trận chung kết vô địch miền Bắc đã được coi một cuộc mua dối cặn xưa nay chưa từng có.

Trong khi hai đội tuyển Phũ-lý và Eclair đang tranh giải vô địch bóng tròn, thì trước khán đài, trường trung học Albert Sarraut với trường trung học Bảo-hộ cũng tranh giải vô địch bóng rổ. Chung quanh bãi, anh em học sinh chạy thí 80 thước, 300 thước, 3.000 thước ấy là chưa kể chỗ thí ném tạ, chỗ thí nhảy cao, chỗ thí nhảy xa. Tiếng còi, tiếng súng nổ, tiếng hò reo làm cho khán giả cuống lên chẳng biết nên nghe tiếng nào cho phải.

Mấy người Pháp ngồi gần tôi rủ nhau đứng dậy:

— Chúng ta đi về thôi, ngồi đây sợ mắc bệnh thần kinh mất.

Nhưng mấy ông Annam lại bảo nhau:

— Một năm hào được xem đủ các thứ trò kể cũng hả!

Khán giả được xem nhiều trò thực và bởi vậy họ chẳng được xem một trò nào. Nhưng tổng cuộc cần quái gì? Ai bảo ông không có mất thánh tai thần đề trông, đề nghe cho hết cho hết?

Eclair đoạt chức vô địch miền Bắc không về vang mấy

Mãi đến lúc máy truyền thanh gào lên: Eclair thắng Phũ-lý 4 bàn gỡ 2, công chúng mới biết cuộc tranh đấu đã có và đã xong. Và giải vô địch miền Bắc về hội Chớp nhơang.

Tôi muốn tường thuật thật dài trận chung kết nhứt nhẽo ấy, nhưng lại sợ nhầm với bóng rổ và diễn kinh của ngày hội thể thao học sinh, nên chỉ nói vắn tắt một câu: hai hội chơi rồi rạc một cách phi thường, nhất định không để cho ai

bồi hộp một giây nào hết. Hay là có: Hai bên cầu tường ưa đá vào mạng lưới của nhau hơn là đá vào bóng. Cũng vì thế mà trong 6 ván đá vào gôn, có tới 3 ván bị phạt «sáu thước».

Trọng tài gà mờ

Lúc trọng tài thổi hai bàn phạt Phũ-lý, công chúng la ó dữ dội. Nhất là những người Pháp, họ kêu rầm lên: «Cho trọng tài đi tắm! anh ta loạn óc rồi!»

Tôi thì tôi cho là trọng tài chưa loan óc bằng người tổ chức ra cuộc múa rối hôm ấy.

Văn-Bình



đam

— Sao con khờ thế?
— Tại thằng Tý nó hỗn, nên thầy tôi đánh tôi đấy?
— ?!

— Vì nó đẻ sinh đôi với tôi nên nó giống tôi quá, thầy tôi phải đánh cả hai đứa cho khỏi lầm.

— Thế để ông bà, tôi tiễn ta ngày xưa...
— Vâng, ngày xưa vì ông bà, tôi tiễn ta không tập thể thao nên mới chửi cả rồi chứ?

Vô quyết đấy, móng tay nhọn

BÀ CHỦ, nói với người vũ mớí đến. — Nay vũ, sao người chủ vũ ở trước lại đuổi vũ đi thế? Chắc vũ lại hôn lão chứ gì?

VŨ MỚÍ — Thưa bà, thế vũ trước ở đây sao vũ ấy lại đi, chắc hẳn bà cũng có... cay nghiệt.

Cửa N. Hưng, Nhâm-bính

Không kịp

Quý mướn áo mới đi chơi. Một lúc sau Quý về, bàn làm từ đầu đến chân. Mẹ Quý hỏi:

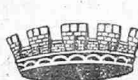
— Tại sao áo mới thay mà đã lắm be bét thế kia?

— Vì rúng lúc con ngủ quên, con không kịp cởi áo ra.

CÁC BẠN PHỤ - NỮ HÃY ĐỌC MÃY HÀNG DƯỚI ĐÂY

- 1) Giải nhất cuộc thi giấy, áo Phụ-nữ tại Hội Chợ Hanoi, 1936-1937 về nhà Quận-Chúa.
- 2) Với mấy trăm gian hàng, Quận-Chúa là một trong năm nhà đã được báo Ngày Nay lấy công tâm khen cách trưng-bày có Mỹ-Thuật nhất-Hội-Chợ.
- 3) Họa-sĩ Lemur, một nhà chuyên môn về vấn đề Phụ-Nữ, đã giới-thiệu nhiều bạn gái đến may áo và đóng giấy giúp Quận-Chúa.
- 4) Trong gian hàng Quận-Chúa, hai họa-sĩ Tô-ngọc-Vân và Lê-Phổ đã khen «C'est parfait» tức là «hàng làm đẹp, cách bày khéo».
- 5) Có Năm-Phỉ chúa trong nghề hát Cải-Lương-Nam-Kỳ đã đóng giấy Mules và Sandales tại Quận-Chúa.
- 6) Mme Lê-dinh-Quy đã may áo và đóng giấy Quận-Chúa để sắm lịch Tinh-Hoa diễn tại nhà Hát Tây Hanoi tới 13 Mars 1937. Hàng tốt, kiểu đẹp, cách làm khéo kính mời các bạn Phụ-Nữ.

Q
U
A
N



C
H
Ú
A

Gầy, ví, áo phụ-nữ, 59 Hàng Ngang — HANOI



— Ông cho một quả cho biết tay bấy giờ!
— Thách đấy!
— Được lắm! Để ông về cắt đôi giấy đi!



TRANG ĐIỂM

Vẽ môi

(Tiếp theo và hết)

CẬP MÔI mà tạo hóa đã cho ta, thường thường là hoàn hảo rồi. Cây son chỉ dùng để làm lộ cái nét thiên nhiên lên thôi. Ta có sửa chữa thì phải rất khéo tay và rất có ý nài.

— Miệng rộng không hại gì lắm cho cái duyên đàn bà, nếu ta biết nhìn thấy vẻ đẹp ở sự rộng ấy. Nhưng một cái miệng nghiêm nghị, khó tính thì không ai ưa. Miệng khó tính thì cặp môi móm móm, hai khõe mắt xế xuống phía cằm. Vậy ở cặp môi này, ta không nên tô son theo đúng từng nét. Tô son gần khắp hai môi, chỉ để chừa đôi một, hai ly về phía khõe móm; chỗ ấy đã có kem phấn phủ khá lên.

— Miệng rộng quá đôi thì chỉ nên dặm son ở phía dưới thôi, điều này ai cũng biết. Và ai cũng biết, nếu môi trên dày quá thì nên dặm son nhiều ở môi dưới, và làm trái lại nếu môi dưới dày hơn môi trên.

— Duyệt có điều này nhiều bà nhiều có vẫn chưa biết: là những cặp môi mỏng chứ nên dặm son đỏ thắm. Như thế chỉ làm cho miệng có vẻ ác nghiệt thêm.

— Chỉ những người có cặp môi không ai chê trách vào đâu được mới nên dặm son thắm quá. Còn những môi khác thì son tươi được việc hơn.

— Môi về buổi tối, màu son càng nên tươi và nên bóng mờ. Muốn có môi lấp lánh, nên bôi một lượt nước « quang », ở hiệu có bán. Muốn giản tiện, một chút «brillantine» bôi lên lớp son cũng được.

— Điều nên nhớ hơn hết là phải tô son hết sức cẩn thận, lớp son phải giải cho thực mịn màng và thực đều. Không gì khó coi hơn là cặp môi son nhăm nhừ.

— Lời khuyên sau cùng: sửa lại môi ở trước công chúng cũng chẳng sao, nhưng đứng lúc nào cũng sửa như thế. Nhiều bà có cái tật là cứ mướn làm phứt lại soi gương bôi môi lại, bất cứ ở chỗ nào. Cũng đứng đó về quá chậm chạp đến giờ công việc đáng yêu đó, vì như thế sẽ làm người bên cạnh — nhất là ông chồng — phải bức mình. Ta có vẻ ỷ đến cái miệng của ta hơn là đến câu chuyện của người khác.

Mây Đào

TRƯỜNG DẠY CÁC BÀ VỢ Ở CALIFORNIE

L TIỀN ĐOÀN các hội phụ-nữ ở Californie vừa thảo xong một bản «cầm nang» trong có chín điều khuyên những bà nào muốn cho ông chồng giữ bụng chung thành với mình.

Chín điều ấy như sau này, các bà vợ nước Nam tưởng có thể theo được cả:

- 1.) Ngay từ lúc ngủ dậy, chị đã nên ăn mặc cho gọn gàng.
- 2.) Tuần lễ có bảy ngày, nên đi chơi với chồng bất cứ lần. Còn năm lần khác để cho chồng được tự ý.
- 3.) Trong các món chi tiêu, món chi tiêu cho việc nhà nên để là món cần nhất, rồi mới đến việc sắm sửa quần áo, phẩu sơn.
- 4.) Đừng nhờ chồng lau hộ bát đĩa.
- 5.) Đừng bao giờ mồi mẹ đẻ của mình đến chơi trong những ngày đi nghỉ giải trí.
- 6.) Nếu chồng mình có vai miêng, nói rất nhiều, mình cũng nên chăm chỉ mà nghe.
- 7.) Bất cứ về việc gì cũng nên hỏi ý kiến chồng; rồi những lời mình xin chồng bảo ban, mình không theo cũng được.
- 8.) Bối với chồng, nên tỏ lòng âu-yếm, nhưng đừng uốn éo, nũng nịu quá.
- 9.) Bao giờ cũng ăn ở như người trời sinh ra đã như mi thuận lữ, đầu tình thì mình vẫn nóng nảy như xưa nay.

CÁI MÁY PHÂN PHAT NHÂN TÍNH



GÁC có con gái bây giờ, cứ mỗi ngày lại tìm thêm được một lối để quảng cáo cho mình để lấy chồng. Cái « máy chia nhân tính » hiện giờ đang hoạt động ở Mỹ, nhất là ở kinh thành New-York. Trước một cái khung kính, mỗi khi họ bấm một cái vào lỗ so, thì lại hiện lên một cái hình người con gái đẹp, và cứ thế, hình ảnh các cô kén chồng lời mới này lần lượt chạy qua khung kính cho người ta tha hồ mà coi.

Nếu khách ưa có nào thì chỉ việc bấm nút bấm lại và bỏ vào trong lỗ một đồng bạc Mỹ, tức thời cái ảnh hiện điểm của người đẹp kia rơi vào tay khách, trong có biên tên tuổi, chỗ ở và cả số tiền hồi môn của cô ta nữa. Khách chỉ cần việc đến tận tình cho khéo, để được lòng giai nhân.

Nhưng về mặt tính ái thì lại là truyện khác, vì hiện nay, người ta vẫn chưa thể tìm được một thứ máy nào có thể chia sẻ được sự yêu đương chân thành.

(Paris Soir)

TRUYỆN TÂM TÌNH
CỦA BẠN GÁI MỚI

BẠN DÀN ÔNG

Thư cho bạn Thu-Khanh

EM ở Huế ra đã được một tuần lễ rồi mà tâm hồn em như còn phảng phất nơi núi Ngự, sông Hương. Nhớ người, nhớ cảnh, cái tình duyên duyên kia biết bao giờ phai được. Nhưng chị Thu Khanh, mục đích thư này không phải để tả tình thương nhớ của một cô gái Hà-thành đối với kinh đô Huế, đối với bạn thân, mà chính là để trả lời câu hỏi của chị bữa trước: một người đàn bà có chồng, có quyền có bạn đàn ông không?

Em xin mạnh bạo trả lời chị và nói tất một câu: « Có lắm chứ! »

Phải, cái thuyết nam nữ thụ thụ bất thân của các cụ ngày xưa, nay không thể thực hành được nữa. Là vì cách sinh hoạt có thời khác cách sinh hoạt bấy giờ và nhân loại một ngày một tiến hóa. Chỉ em phụ nữ chúng ta cũng có quyền ở anh sáng mặt trời như các bạn trai vậy.

Lấy chồng bây giờ không phải là dấy vợ mình vào một nơi cung cấm, tuy hôn nhân mình vẫn là gây hạnh phúc cho gia đình. Nhưng gây hạnh phúc cho gia đình lại không phải là tự dưng hãm mình vào một nơi trói buộc công kia và chôn vùi tuổi xuân trong những cảnh thâm nghiêm, v.v.

Em còn nhớ một độ, thiên hạ ớn ào báo tấn dữ về một bài diễn thuyết của ông chủ báo Nam-Phong Phạm-Quỳnh nói về phụ nữ. Ông phác họa ra bức tranh tuyệt mỹ: một phụ nữ Việt-nam, vợ một ông bác sĩ, có một phòng khách văn chương; khách đến chơi toàn là văn nhân, tài tử, đàn ông có, đàn bà có; những câu chuyện đem ra nói là thanh cao truyện văn chương, xã hội có quan hệ đến sự tiến hóa của nó giống.

Rồi ông kết luận: phụ nữ Việt-nam ở đời lúc nào chỉ tiểu tặc với bạn đàn ông để cùng nhau mưu những công cuộc ích chung...

Hồi đó, một nhà văn lúc nhỏ đã có một ý tưởng mới mà thế, hướng chỉ bấy giờ?



Phải, chúng ta có quyền có bạn đàn ông cũng như bạn đàn ông có quyền có bạn đàn bà.

Nhưng cốt nhất là phải phân nghĩa rõ ràng chữ bạn và chọn bạn mà kết giao. Muốn chắc chắn hơn thì khi giao thiệp với người bạn đó, một người đàn bà có chồng nên hỏi ý kiến chồng mình. Khi chồng mình đã tin cậy thì mình cũng có thể tin cậy được.

Em cũng biết vấn đề tình cảm là một vấn đề phức tạp vô cùng, và thường khi trong tình bẽ bàng, biết đâu không có một thứ tình khác ngấm ngấm mà ta không biết.

Nhưng đời người không phải là một thứ gì lộn thối tận mỹ thì ta không thể bắt nó toàn có sự hay, sự đẹp được. Và muốn cho ta được giây lát vui tươi thì ta hãy tạm nhìn đời qua bức rèm hồng mà cho cái tình bè bạn kia cũng có đôi chút thiêng liêng, đáng yêu đáng quý.

Và lại, những lúc chán nản, buồn bã, thất vọng, những lúc dục ông chồng bỏ việc mình một chút để tìm thú nơi ca lâu, tiêu điểm, những lúc đó có một người bạn đàn ông thân thiết để than thở nỗi lòng và nhờ tìm mưu kế lấy lại hạnh phúc gia đình cho mình, thì cũng không phải là không hay.

Đó, chị Thu-Khanh, ý kiến em về vấn đề « bạn đàn ông » mà chị đã hỏi trong thư trước.

Chẳng hay có lọt vào tai chị được chút nào chăng?

Thu Tâm

Sách in lần thứ năm!

NẾU KHÔNG TỐT NHẤT, SAO CUỐN NAM NỮ BÍ MẬT CHỈ NAM

đã phải in lần thứ năm? Chà thế, nhiều cuốn sách bất trước cũng thêm hình vẽ, bài thuốc, v.v... song Quốc-dân còn lại gì...

Sách này gồm có: Các hình vẽ để về sinh-thực-khí của Nam, Nữ, các vi-trùng bệnh phong tình, các hình báo-thai từ một đến chín tháng. Cách vệ-sinh cho việc Nam, Nữ phòng sự, các bài thuốc để tự chữa lấy các bệnh: Lậu, Dương-mai, Lầm, Hoạt-tinh, Điều-kinh, Bạch-dái, Thuộc bổ thận, Cổ-tinh, trắng-dương, vân vân.

Lại mới thêm cách thức rửa thân không để phụ chứa lấy khuẩn ngay bệnh lậu. Cách vệ-sinh đồng khố lúc thấy kinh, vân vân. Sách dày lịch trâm trang, giấy tốt, in đẹp. Giá bán 0\$30. Xa gửi thêm cước 0\$20, gửi Contre remboursement là 0\$55, mua s, lễ, Thuế và mandat để cho nhà xuất bản:

NHAT-NAM, 102 Hàng Gai Hanoi.

HƯƠNG

và

Tú Lức học đoàn

DAO

Trước cửa cầm Hàng Trống

So. 55 Tr. 239

VỀ SINH

GIỮ DA MẶT

KHÔNG bao giờ nên rửa mặt bằng rượu hay nước Cologne nguyên chất. Nếu bạn có nước da nhờn, lấy sữa và chanh hòa với nhau rồi bôi lên mặt; sau một lúc, khi mặt đã khô, bạn rửa lại mặt bằng nước ấm.

Những bạn có nước da khô, pha một thìa sữa với hai thìa nước sôi, bạn sẽ có liều thuốc rất công hiệu. Lấy bông dùng vào sữa pha nước xoa lên mặt. Để khô rồi rửa sạch.

Các bạn muốn chữa khỏi những mụn mẩn đỏ hay trứng cá ở trên mặt. Hòa hai mươi phần glycérine d'amidon với acide tartrique xoa lên mặt sáng và chiều.

Trước khi đi ngủ, nên rửa mặt bằng nước nóng già, nhưng không nên bôi bất cứ một thứ kem gì; kem chỉ nên bôi buổi sáng. Ban đêm nên để da để nghỉ ngơi, cho các lỗ chân lông hở hấp được dễ dàng.

LÀM GIẤY GIẾT RUỒI

THUỐC để giết ruồi có thể làm theo cách sau đây:

Dầu dầy 500 gr
Nhựa thông 600 "
Mật 200 "
Nước đường 50 "

Đun dầu dầy cho đặc lại — phải cẩn thận cho dầu khỏi trào ra hay bắt lửa — rồi lần lượt pha vào: nhựa thông khô đã tán thành bột, mật và nước đường. Phiết thử hồ đặc quánh và nóng ấy lên bia hay giấy dày rồi phơi khô. Dùng giấy này không phải lo ngại như nhiều giấy giết ruồi khác, vì không có pha nhân ngòn.

RỤNG TÓC

DƯỚI đây là vị thuốc làm cho da đầu được « mạnh » thêm, để tránh khỏi chứng rụng tóc. Cho 20gr. là ngàu tươi vào một lít rượu vang đỏ, đun sôi chừng mười lăm phút. Rút lửa ra rồi cho 25gr. chlorure de soude, khuấy đều lên. Cho vào chiếc chậu sứ 40gr. acide tannique, đổ ít rượu đã chế ở trên vào, sẽ khuấy cho đều, rồi đổ vào nút cho rượu còn lại, xong đóng vào chai. Với thuốc này, cứ hai ngày một lần, mang xoa lên da đầu; trong vài ba tuần lễ hay một tháng, ta sẽ thấy có hiệu quả.

(A. Vermot)

luộm lặt

Áo bằng pha lê ?

TRƯỚC đây mấy năm, nếu ai đã làm được áo bằng pha-lê (verre) thì chúng ta sẽ cười và bảo đó là sự viển vông. Nhưng ngày nay ở Mỹ, ở Đức và ở Áo đã có những xưởng may làm ra những vải dệt bằng pha-lê.

Mới xem qua, những vải bằng pha-lê chẳng giống đồ làm bằng pha-lê hiện thời (như bóng đèn, cốc rượu) chút nào cả. Người ta dùng những phép hóa học làm ra những sợi pha-lê nhỏ bằng một phần hai mươi sợi tóc người (1/20) rồi dệt thành vải. Muốn có vải nhiều màu thì

hiện giờ, ở Tiệp-khắc (Tchécoslovaquie) đã làm ra những tấm kính bền và dai gấp bảy lần những tấm sắt, tấm thép.

Ở Nê-ru-éc, bây giờ có thứ pha-lê rất lạ. Một mặt thì trông suốt như kính thường, còn mặt kia trông qua chẳng thấy gì hết. Rồi nếu sau này, cửa và cửa sổ đều làm bằng thứ kính ấy, thì ở trong nhà trông ra ngoài rõ ràng còn ở ngoài trông vào nhà chẳng thấy gì cả.

Sau này, các vật gì cũng đều sẽ làm bằng pha-lê chẳng?

(Neues Wiener Journal)
Lu

Nhanh chóng... là bà hoàng hậu của thế kỷ

NGƯỜI TA thường nói thế kỷ này là thế kỷ của chóng. Mà thật, vì phần nhiều các hơi sức ganh đua hãy giờ chỉ là tìm hết cách để giao thông được mau lẹ.

ở bên Đức, xe lửa chạy một giờ được 190 cây số; tàu chạy bằng hơi được 170; ở Ý và ở Pháp, auto-rail một giờ chạy được 192 cây.

Bảng ô tô, Campbell phóng được 480 cây trong một giờ. Còn tàu bay thì một



phi cơ người Ý tên là Agello chiếm giữ nhất được những 709 cây số.

Và theo lời tuyên bố của Agello thì kỷ tới có thể nhanh được một giờ tới 800 cây số.

"Nghe nói cũng đã thấy rằng mình !
Dimanche illustré



MỘT ĐỨA TRẺ CHÍNH NÓ LẠI LÀ ÔNG NÓ

(Tổng những độc giả lo sợ sự nghèo)

MỘT đứa trẻ vừa mới sinh ở trong một làng tại Nam Dương quần đảo. Sự đó không lấy gì làm lạ, Nhưng cái « giấy họ hàng » của đứa bé này thực lý kỳ hết sức, nghĩa là chính nó lại là ông nó. Bạn đọc phải để ý đến câu truyện sau đây mới tự cắt nghĩa được.

Năm 1928, một người Hòa-lan.



68 tuổi, cưới một cô vợ 18 tuổi. Trong bữa cổ cưới, người con đầu lòng chú đẻ mới, tuổi đã bốn mươi hai, gặp bà mẹ cô dâu, một người dân bà góa cũng trẻ tuổi với chàng. Hai người yêu nhau rồi đến tháng giêng năm 1929 làm phép cưới lấy nhau.

Vi hai cuộc nhân duyên là lòng ấy, người con đầu lòng của chú đẻ già kia bỗng thành bố vợ bố đẻ mình và đứa con của chàng đẻ ra vừa là con chàng vừa lại là cháu chàng nữa, vì nó là cháu gọi bằng ông người mà cha nó phải gọi bằng bố và cũng có thể gọi là con đẻ được.

Vậy đứa bé đó chính nó lại là ông nó.

Thực là cái tinh « gia phả » kỳ kỳ, khó hiểu.

Ài không hiểu, xin cố mà hiểu. Nếu không hiểu, xin bằng lòng vậy.

Theo LU

Một môn thể thao dị kỳ

MÔN THỂ THAO ấy xuất hiện lần đầu ở Luân-đôn. Gọi là thể thao cũng không đúng, vì những người luyện về môn này không thấy nung gân cốt. Đó chẳng qua là một cuộc thi. Ai dự cuộc thi này cũng được, đàn ông hoặc đàn bà. Người dự thì phải đứng trên một miếng ván rộng 45cm2, đóng trên một cái cột cao 3m. Ai đứng lâu nhất được thưởng 50 quan.

Giải quần quật về môn này trước về một người Mỹ: ông ta đứng được 50 giờ. Nhưng mới đây ở Luân-đôn có hai người phá kỷ lục ấy: một người đứng được 70 giờ, còn người kia 72 giờ rưỡi. Về phần yếu có hai người dự cuộc: một người đứng được 30 giờ, còn người thứ hai 40 giờ. Nhưng lúc ra về, hai bà bề rầy lìn sau không dám chơi như thể nữa.

Monde et Voyages

Các ngài ăn cơm
Tây nên đến
CAFÉ JOSEPH

GÓP Ý KIẾN VỀ ANH-SÁNG VÀ TỰ LỰC HỌC ĐOÀN



Của ông Ngân-Sơn

VỀ vấn đề lập hội «Anh-Sáng», chúng tôi rất biểu đồng tình, nhưng về lẽ hội định đoạt thì sao, chúng tôi chưa được biết. Theo thiên ý chúng tôi, nếu hội muốn thành lập mau chóng, cốt nhất phải nói về vấn đề «tiền» trước đã, một vấn đề rất khó khăn, vì «cổ hội mới bắt nên bánh, chứ nước trong ai khuấy ra hồ». Trừ món tiền của các nhà hảo tâm ra, món tiền vừa đủ chi phí về việc hội, như gửi tin tức, gửi kiều, hoặc đặt người coi sóc, về bầy cách thức, v.v... thì chẳng còn tiền đâu mà làm đủ cả hàng trăm, hàng nghìn nóc nhà trong nước... Mà làm nhà ở các thành phố lớn như Hà-nội, Huế, Sài-gòn và các nơi thành thị thì chẳng phải nói, vì ở đây đã có sẵn tài vật của xã hội rồi; còn ở nhà quê, những chỗ đông lây nước đục, dân sự què mùa cục kích, đầu lưng vốn họ có dư một vài trăm bạc, cũng chẳng biết làm thế nào cho có một căn nhà sáng sủa, rực rỡ. Vậy cho nên ở thôn quê, theo thiên ý của chúng tôi, thì những nhà «ánh sáng» nên chia làm ba hạng theo những ba hạng người khác nhau:

1) Hạng cổ tiền (không phải hạng tư bản).

2) Hạng vừa đủ tiền (hạng vừa đủ tiền vào ra).

3) Hạng không tiền (hạng vô sản).

Hạng thứ nhất — Hạng này trừ món tiền làm ăn ra, lại còn dư

được một vài trăm bạc (chúng hai trăm trở xuống) nhưng không biết cách làm nhà cho khỏi âm thấp, tối tăm, thì hội phải đứng xin cho họ một cái giấy gỗ đủ dùng, không phải thuê kiếm làm (việc này ở thôn quê rất cần, vì tiền thuê gỗ đất quá nên phần nhiều người không thuê làm nơi nhà mà ở), còn những vật liệu như gạch, gỗ, vôi, cát... thì hội phải mua sắm lấy, hội chỉ về kiều và dạy cách thức làm thôi.

Hạng thứ nhì. — Hạng này số tiền vừa đủ vào ra, chứ không có đâu mà xuất một lần đủ vài trăm bạc, thì hội phải sắp đặt góp (groupes) chừng 36 người, cứ mỗi tháng mỗi người phải đóng 4\$00, tính ra mỗi tháng có 4\$00×36=144\$00 với số gỗ khoi thuê thì đủ làm được một nóc nhà «ánh sáng» rồi; mỗi tháng cắt một nóc, thì trong ba năm đã có 36 nóc nhà «ánh sáng» (Hạng này hội nên đặt riêng cho mỗi người một số, cứ đến đầu tháng thì xô số, số người nào trùng trước thì làm nhà trước, trùng sau làm sau).

Hạng thứ ba. — Hạng này là hạng vô sản, nếu hội có dự định, thì tư làm nhà trước cho họ, định giá là bao nhiêu (nhưng không quá 100p.00), rồi sẽ cho họ đóng 1p.00 hoặc 0p.50 một tháng.

Còn về kiều nhà và cách thức làm, xin hội phải theo riêng từng địa phương, ví dụ: chúng tôi ở về mùa ruộng, đồng điền thấp, phải có chỗ dựng lúa, chỗ ngồi một số, v.v...

Đó là theo thiên kiến của chúng

tôi, còn việc hơn thiệt thế nào, xin hội xét lại.

Khi nào hội đã được phép chính phủ cho, thì tôi xin nhập hội, để giúp đỡ việc hội ở về tỉnh Đồng-bới.

Ngân-Binh, Đồng-hới

Của ông N. C.

THẤY qui bảo hộ hào lập hội «Anh-Sáng» và «Tự lực học đoàn», tôi rất lấy làm hoan nghênh và trong lòng thấy một nỗi vui vì hạn mong cho hai hội chóng thành lập.

Ta có cách làm tiền cho hội Ánh-Sáng, sao ta lại không có cách làm tiền cho Tự lực học đoàn mở các trường nghĩa thực, tôi cho cần thiết hơn lập hội Ánh-Sáng. Một người có học thức, biết phép vẽ sinh thì không bao giờ lại chịu ở vào các nhà tối tăm, bẩn thỉu, các nhà hang chuột. Lúc bấy giờ Ánh-Sáng ta không cần đem đến cho họ, mà tự họ có thể có được.

Mở được các trường nghĩa thực, ta sẽ có những nơi có qui củ, chương trình hẳn hoi, chắc chắn để rèn luyện cho các con em một học lực hoàn toàn.

Trước khi mở được các trường nghĩa thực, Tự lực học đoàn cũng nên vận động xin cho sự mở trường tư được hết sức dễ dàng. Như thế, các sinh viên nhờ thời sẽ có thêm một kế sinh nhai, và các con em hiếu học, ở xa trường cũng có chỗ học tập ngay.

Theo ý tôi thì Tự lực học đoàn nên:

1) Hò hào các báo Đồng-dương hưởng ứng vận động cho có nhiều hội viên dạy theo cách của ông Đào-văn-Thiết;

2) Tìm hết cách làm tiền để có thể hết được các nghĩa thực đường;

3) Vận động xin cho mở trường tư được dễ dàng.

Sau khi hai hội thành lập, tôi sẽ viết thư xin quyền điều lệ, và biên tên vào hội, xin thành thực mong cho hai hội chóng thành lập, và chúc cho hai hội sẽ không phải là truyền dự tưởng.

N. C. Hangay

Của ông

Ng-thành-Huân

XIN ông biên tên tôi vào sổ hội viên hội Ánh-Sáng và ông gửi cho tôi biết những điều lệ của hội.

Ng-th-Huân Núi-Đèo

Của cô

Đỗ-thị-Oánh

CÁC ông có thể biên tên tôi trên sổ những hội viên hội Ánh-Sáng.

Mlle Đỗ-thị-Oánh
sage femme à l'hôpital
René Robin
Hanoi

SÁCH MỚI

Chánh đảng của bà Nguyễn-Thị Kim do Văn-Hoa thư xã xuất bản. Ngày 30 tháng 12 xu. Xin gửi thiếu cuốn sách trên cùng bạn đọc N. N.

IN LẦN THỨ HAI

Sách NAM NỮ BẢO TOÀN

ĐÃ ĐƯỢC HÀN LÂM BÉN PHÁP (ACADÉMIE DES SCIENCES DE PARIS) CÔNG NHẬN VÀ CÁC BÁO CHÍ TẬP NAM TRONG BA KỲ KHUYẾN KHÍCH VÀ KHEN TẶNG:

Một đoạn thư của Hàn Lâm Viên bản Pháp. — «Cet ouvrage a été déposé dans la bibliothèque de l'Institut et sera mentionné au bulletin bibliographique des COMPTES RENDUS HEBDOMADAIRES DES SEANCES DE L'ACADÉMIE DES SCIENCES».

Báo Annam Nouveau. — «M. Lê-huy-Phách qui s'est spécialisé depuis nombre d'années dans les maladies vénériennes, vient de faire paraître un livre d'hygiène sexuelle: «Nam Nữ Bảo Toàn». C'est avec grand plaisir que nous recommandons le nouveau livre de M. Lê-huy-Phách à la jeunesse».

Khoa-học tạp chí. — «Độc giả chắc đã từng biết ông y-học-sỹ Lê-huy-Phách là người đã chịu khó nghiên cứu về thuốc Nam, thuốc Bắc, nay ông lấy kinh nghiệm mà xuất bản quyển sách có ích này... «Nam Nữ Bảo Toàn» chuyên nói những bệnh của Nam Nữ thanh niên ta, lại có cả những bài thuốc để chữa bệnh. Thật là một quyển sách thuốc rõ ràng và dễ hiểu, bạn trẻ ta nên có để làm cẩm nang».

«Saigon» nhật báo. — «Tác giả cuốn Nam Nữ Bảo Toàn đã có nhiều công phu sưu tập và nghiên cứu... «Với cuốn sách có ích cho y-học nước nhà nhất là cho nam nữ thanh niên chúng tôi không ngần ngại gì mà không cảm bút giới thiệu một cách trân trọng với bạn đọc «Saigon». -- Xem như thế thì đủ biết quyển sách Nam Nữ Bảo Toàn này có giá trị là từng nào. Lần đầu một quyển sách thuốc của người Annam được Hàn Lâm viện bên Pháp biết đến:

Giá bán 0p60. Ở xa gửi thêm 0p20 làm tiền cước «bảo đảm» (lưu cả là 0p80) Gửi mandat hoặc tem cũng được. Gửi «tinh hóa giao ngân» hết 0p95

LÊ-HUY-PHÁCH Hanoi — Tonkin

Có bán tại các đại-lý thuốc Lê-huy-Phách và các hãng sách lớn.



ÉP DUYÊN

TRUYỀN NGAN CỦA LÊTA

LẦN ĐẦU bà mẹ đỡ, cô thưa :
— Thưa mẹ, con không muốn lấy chồng.

Lần thứ hai, cô vẫn một giọng như hôm trước :

— Thưa mẹ, con không muốn lấy chồng.

Lần thứ ba, cũng thế.

Bà mẹ ôn tồn mắng :

— Con gái mẹ trẻ con quá !

Bây giờ khôn lớn rồi, phải đứng đắn lên chứ. Việc là việc quan trọng mà con coi như là câu truyện đùa...

Cô không coi là truyện đùa, nhưng cô lặng yên, thờ dãi. Bà nhìn cô, se sẽ lắc đầu và nghĩ thầm rằng đó chỉ là cái chứng ương ngạnh trẻ thơ của những cô con gái nũng nịu.

Mấy hôm sau, bà lại hỏi. Cô lại vẫn đáp :

— Thưa mẹ, con không muốn lấy chồng.

Chỉ một câu ấy thôi. Cô cứ một mực buông mấy tiếng hững hờ ấy xuống để trả lời bao nhiêu câu dò dẫm, bao nhiêu điều phân giải của bà mẹ.

Bà gằn găng hơn nữa thì cô nhắm mắt lại, mắt dờm dờm lệ, nhàu đôi mày nhìn đi, và mặt lộ ra vẻ nhàn nhác ám thầm của một tội nhân oan khố.

Bà lựa chiều khuyên nhủ mãi. Bà nói ngọt ngào, nói tha thiết, nói dằn dỗi, nói gay gắt, rồi lại nói ngọt ngào.

« Người ta là con nhà gia giáo, còn trẻ tuổi mà đã có địa vị cao, chẳng gì cũng là một ông tham tá ở tỉnh này. Người đứng đắn, chỉ thú, lại nhàn nhác, lại hiền thảo... nhà con một, bà mẹ hiền hậu

chiều con quý dẫu... »

Cô im.

« Mẹ thương con, chỉ mong cho con lấy được chồng ngoan, mẹ yên lòng lúc tuổi già... người như chồng con đây thực quá với điều mẹ mong ước... »

Rồi từ ngọt lại đến sắng, bà dùng đủ mọi cách khôn khéo của một người đàn bà khôn khéo, để cho con nghe lời. Cô vẫn không hề râng, giữ một thái độ lặng lẽ chưa cay, trông khó chịu quá !

— Thế mày còn muốn kén những người thế nào ? Con bé này thực không coi ai ra gì nữa... Thế nào, mày ước ao những gì, những ai nữa thì mày nói tao nghe...

Cô không nói.

Cô đứng dậy, đi vào buồng trong, có thì giờ trông qua những nệm gối ở chiếc giường tây của cô là chỗ cô sẽ reo mình xuống... Thế rồi tất cả những cái gì là buồn, là tủi, là cực, là cay chua, là đau khổ ở thế giới này đều rớt đến lòng cô. Cho nên đến lúc

bà mẹ cô vào thì mặt/gối bóng đã ướt đầm những nước mắt.

Cơ sự đó thực quá rõ ràng tỏ ra rằng cô hẳn có một truyện gì khác thường đây. Bà mẹ lo ngại đỡ cô ngồi dậy, vuốt nựng cô, và căn vặn hỏi. Cô im, nhưng bà không sờn lòng, hỏi nữa :

— Tâm, con có điều gì cứ nói cho mẹ nghe...

— Tâm, con không thương mẹ sao ?

— Tâm ơi, con cứ nói đi, sao ?

Việc gì mà con phải khóc lóc thế ?

Cô càng khóc già, mãi mới nức nở một câu :

— Mẹ ơi ! con khổ... lắm.

Bà mẹ công nhận rằng ừ, cô khổ lắm, tuy bà chẳng thấy cô khổ tí nào.

— Mẹ ơi, sao con khổ thế này...

Câu ấy cũng chẳng để cho bà biết thêm điều gì hết.

Nhưng bà mẹ Annam vẫn có tiếng là kiên nhẫn. Bà lo ngại, nhưng bà vẫn bình tĩnh, vẫn ôn tồn :

— Tâm, mẹ biết con hiện có

những nỗi khổ cực... Nhưng con nói rõ cho mẹ nghe. Mẹ yêu con, mẹ thương con, mẹ bao giờ cũng quý con...

Bà ngồi sát bên mình cô để tỏ sự yêu, sự thương và sự quý ấy hơn lên. Bà dịu dàng tề tay lên đầu cô, dịu dàng kéo cho ngã vào cái ngực « từ màu » của mình, và hết lời nói cho cô động lòng, cô thú thực với bà những điều là lúng, nếu không hẳn là những điều... ghê gớm.

Sau mấy phút lưỡng lự nghẹn ngào nữa, cô mới vừa nức nở vừa nói :

— Thưa mẹ... con... con... không muốn... lấy chồng...

Cô nói luôn :

— Con không muốn... lấy người... ấy.

Bà mẹ vẫn ngọt ngào :

— Sao vậy, con ?

— Vì con đã chót...

Tiếng nức nở làm ngắt câu nói giữa chỗ đang hồi hộp nhất. Bà mẹ nhìn hơi lại để nghe.

— Con chót... chót yêu... rồi... Con đã yêu người khác rồi...

Mà người khác ấy... con không thể bỏ được...

Thì ra cô đã yêu người khác thực. Nhưng sự yêu đương chưa để cho con gái bà đi tới chỗ « nguy hiểm ». Bà mẹ thờ dãi yên lặng nghe cô thuật hết đầu đuôi. Một thiên tình sự nên thơ dào dạt. Đại khái thế này :

Một buổi chiều xuân nọ, cô ngồi trên gác, mắt buồn trông ra một vầng cỏ ấy bóng tà. Mây trên trời qua, gió trong cây thổi, con chim én lè loi tìm tổ và chuồng chừa vắng vắng ở cánh đồng xa.

30, RUE DE LA CITADELLE

(Près du Cinéma Olympia Hanoi)

Téléphone : 326

CABINET MÉDICAL

DU

Docteur CAO XUAN CAM

DE LA FACULTÉ DE PARIS

MÉDECINE GÉNÉRALE — VÉNÉRÉOLOGIE

Consultation :

Matin : 9h. à 12h.

Soir : 15h. à 18h.

Cánh vật chỉ còn thiếu có tiếng hát véo von của đũa trẻ mọc đồng giắt trâu về là thành một bài văn chương rất khéo và không thiếu chi về lãng mạn.

Cô Tâm nhăm lại những hạt tạo thành trên mây tờ nhật báo. Những câu đố đang, tròn chu tay hơi rỗng, nhưng vừa tâm để chiều chuộng sự cảm hứng kiểu cách trong tâm hồn cô. Có lẽ đó là những lời khuôn sáo nhảm tai, nhưng cô, cô thấy đẹp.

Cô bắt đầu mơ tưởng đến những trang thanh niên đã viết ra những câu đẹp ấy, và đem lòng yêu. « Trời ơi, ước chi ta được gặp ai, ta được bàn luận văn thơ với ai, được ngó một lòng ầu cũng ai... » Văn văn... Nghĩa là cô ước ao được gặp một linh hồn tri kỷ. Bàn bả muốn gì thì Trời cũng muốn thế — đó là câu cách ngôn tây. Nhưng câu ấy cũng hợp với cô Tâm. Cho nên người tri kỷ kia Trời cũng xui cho cô gặp được.

Người bạn ấy là một chàng nhà ở giữa tỉnh, bên một cửa hàng đại-lý bán báo và sách quốc văn. Sự gần gũi văn chương ấy đã khiến cho anh chàng cũng sinh ngâm vịnh. Ở tỉnh nhỏ,

bà mẹ biết, và vì thế cô lại có cơ để thấy thân phận mình đáng thương. Cô than thở với cậu rằng : « Chúng ta chỉ được yêu nhau trong sự thăm kín ! Một bức thành của luân lý ngăn cản chúng ta không cho được tự do gần gũi nhau. » Rồi cô nói đến sự giữ gìn của thân mẫu cô, coi đó là một chế độ hà khắc. Bởi thế thiêu điểm tình nên thơ có trăng thanh gió mát của những buổi hẹn hò, có đêm vắng ngày dài của lúc nhớ nhung, có nỗi băn khoăn ngổ vức của lúc chờ mong, lại có thêm cả màu đắng cay của nỗi lòng uất ức nữa.

Ngày cô được tin có người đến thăm, là một dịp để cô viết tâm trạng giấy lớn cho cậu về quan niệm tình ái của mình. Tâm trạng thư lời rất văn hoa, để cho cậu biết rằng cô thù ghét những người « đàn ông tâm thường », cái chuộng có tiền của, có hư danh, có « cửa rộng nhà cao... » nghĩa là những người không biết mơ màng như người bạn thi sĩ của cô. « Người ấy nghèo, nhưng có một tấm lòng bằng ngọc. »

Cô lại tưởng trước đến sự epä uổng của bà mẹ ; đợi trước đến

khổ « vì chàng » !

Không có cơn giông tố nào hết. Bà mẹ bắt đầu nghe có Tâm kể, yên lặng và thân mật như một người tâm giao, buồn-buồn ai ngại như người chịu cùng cảnh với cô, khoan dung như ông trạng sư nghe lời thú tội của người bị cáo. Tâm hơi lầy lăm ngạc nhiên.

Sau cùng, bà chỉ thở một tiếng dài, nói cái tay ôm ấp con gái ra, và thông thả, yên lặng đứng lên.

Bà chỉ bảo cô mấy câu văn tất :
— Không, mẹ không thể để thế được. Con còn dại lắm. Việc nhân duyên của con, đã có mẹ định cho.

Rồi không giận dữ, không trách móc, bà ra nhà ngoài.

Tâm vội vịn lấy cầu ấy để được oán mẹ. Cô dịch lời bà mẹ thành câu khe khẽ nói :

« Tao không để cho mày lấy nó đâu. Quyền gả bán là ở tay tao... Tao cho sống được sống, bắt chết phải chết ! »

Vì thế, cô cực lòng quá lắm, gục đầu xuống gối khóc — cái dáng nằm khóc của cô trông nên thơ lạ, đáng thương và đáng yêu lạ ; chẳng khác gì mấy cô đào tuyệt vọng ở trong xi-nê-ma. Ướt cả mặt gối bóng rồi cô mới tạm ngừng, và lật mặt sau cho tiện khóc nữa.

Suốt một tuần lễ, cô không ra

ra khỏi ký bất ý, bà thẳng tay tát cho nó một cái hết sức mạnh, và thân nhiên lấy trâu ăn.

Mặt con sen là hình ảnh rất chân thành của sự kinh ngạc. Bà nhai miếng trâu đã kỹ rồi mới yên lặng bảo :

— Sen, mặc áo vào rồi đến sờ cảm với tao !

Sự kinh ngạc của con sen tăng lên gấp đôi. Nó chưa mở miệng hỏi được lời nào, bà đã chặn trước :

— Phen này thì mày rũ rùi mày đi mỗi chài quyền rũ con gái tao...

— Bàm bà... con...

Bà vội quắc mắt lên ngắt câu nó nói :

— Mày làm mỗi giới cho con tao hư hỏng !

— Dạ... bàm...

— Tao không sớm biết thì thanh danh nhà tao còn gì... Thằng Đông ở bên hàng sách cho mày bao nhiêu tiền ? Nói !

— Dạ, thưa bàm bà...

— Nó đồ ngon đồ ngọt mày những gì để mày đưa thư của nó cho con gái tao ?...

Con sen nghe thấy thế đứng người đi, im lìm.

Sự lo sợ trên mặt nó là những lời tố cáo chắc chắn nhất. Bà biết rằng bà đã bắt thóp đúng, nên tất cho nó một cái nữa (gọi là kế khuyển đảo) rồi hỏi luôn :

— Thằng Đông nhờ mày đưa thư cho con Tâm bao lâu nay rồi. Con sen không kịp để phỏng, phải đem hết truyện riêng của nó ra thú thực hết.

Thư từ của hai bên trao gửi cho nhau là do tay nó đưa. Những buổi hẹn hò trò chuyện lúc bà đi vắng cũng do tay nó dàn xếp.

Nhưng hai bên—nó xin thề rằng không dám nói dối — vẫn chưa hề ra ngoài khuôn phép bao giờ.

Bà nghe xong gặt đầu :

— Thôi được. Bấy giờ mày muốn sống muốn tốt thì nghe tao dặn. Từ nay, có Tâm có đưa thư cho mày đem đi, mày phải đưa cả cho tao. Thư của thằng Đông đưa cho mày, cũng thế.

Con sen vâng. Bà lại dặn dò thêm nó mấy câu :

— Mày phải làm như tao không biết gì về thư từ giấy má của chúng nó, cũng chưa hề hỏi mày về truyện có mày, nghe không ? Tao, tao đã có cách xử. Người ta đưa hỏi nó, chỉ ít bữa nữa thì cưới... Mày không được dấn động gì đến việc ấy, để mặc tao... Con Tâm nó đòi cơm mấy hôm nay rồi... Hầu đòi như nó, nhìn như thế là gồm làm rồi đó, mày liệu chừng nấu cháo trứng bung lên đồ nó ăn...

(Xem tiếp trang 246)



một cuốn sách nhỏ xuất bản đủ làm cho người ta nổi tiếng ngay. Cô đọc cuốn thơ của anh chàng. Cô gửi thư khen. Cô nhận được thư trả lời cảm ơn. Cô làm thơ tặng nhà văn và sung sướng được nhà văn tặng thơ lại. Cuộc duyên văn nhả nhả lẽ phép ấy, sau hai, ba tháng đã thành một thứ duyên đậm đà hơn. Tiếng ông, có trong thư từ đôi ra tiếng anh, em, thân mật âu yếm. Đôi bên yêu nhau « trong tâm hồn, trong lý tưởng », trong sự dấu dếm, rụt rè. Vì tất nhiên những việc ấy có phải hết sức dễ giữ không dễ

những lời day nghiêng ; đầu, khổ trước về những tình cảnh áp bức ; cô thấy có giống y như một nhân vật trong cuốn tiểu thuyết tâm lý mà cô yêu hơn hết : cô là một Tố Tâm thứ hai.

Quả nhiên, đến nay mẹ cô rõ ràng là hiện thân của bà mẹ Tố Tâm, và chính lúc bà cần vận cô đây chẳng là hợp vào cái hồi nào sung nhất trong cái tâm sự ấy sao ? Cho nên cô nghĩ mà tủi phận.

Cô ngậm tủi mà đem nỗi lòng ra thú thực, và sẵn sàng chịu lấy cơn giông tố dữ dội của bà mẹ cay nghiệt. Cô vui lòng chịu

khỏi cửa, cứ ở lý trên gác.

Hai hôm đầu cô nhịn ăn vì bên nhà trai đưa sinh lễ đến, mẹ cô nhận mà không thèm hỏi ý cô. Đến hôm thứ ba, cô cũng bỏ ăn, nhưng cô ý mong thăm bà mẹ lên đồ. Bà mẹ thì đợi mãi đến sáng hôm thứ tư mới lên, thấy cô mệt là nằm một nơi, bà ai ngại toan đến vỗ về, nhưng chẳng biết nghĩ sao, bà tắc lưỡi trở xuống.

Nét mặt bà không lộ ra vẻ gì là bối rối. Bà xuống bếp, nhẹ nhàng gọi con sen lên đứng hầu bên cạnh, nhẹ nhàng cầm lấy chén nước mà bà nhẹ nhàng sai rót ;



Flower - LÂM THÂN

II. — CÔ ĐÀU (tiếp theo)

NGA-TU-SỞ cũng như Kim-Mã, Tầm gian và Chứa mạt, quả thực là những ngục hình của một đám phụ-nữ ngu dốt, hiểu nghề làm « gái nhà chùa » hơn là cô dâu.

Ở đó, hay là ở những chỗ na ná như Ngã-lư-Sở, tôi đã thấy hàng đàn bà ấy làm trò « ái-tình » vụng dại và thật thà một cách đáng thương hại.

Ở đó, với một cô phần tiền thật rẻ, có khi không đủ để đi « nhà thờ », người ta được hạnh hạ một người đàn bà xuất đêm mà không việc gì cả.

Nhưng ở đó, trái lại, người ta đã bị nghe chất vụng và mắc bệnh kín là thường.

Ở những chỗ đó, tôi đã thấy những kẻ kỹ thường hay lấy cháo thay cơm, vui vẻ một cách thô bỉ, không biết đánh phẩn, đi quốc mã thô hai ngón chân ra ngoài quai, và hơn hết không biết yêu là cái gì. Tôi đã thấy cái nhục dục hung hãn trước những khối thịt lùn, hay là vô tình. Tôi đã then cho cách bán vui và mua vui cô rả và dễ hèn, ở xứ này.

Thế rồi, một đêm kia...

Những đêm mưa gió — Những con quỷ dục.

Với vài người quen, vậy ông kiện tướng của làng chơi, tôi bước chân vào nhà một cô đầu có tiếng là « khá » ở một xóm kia.

Nhà ngoài đã có khách, chúng tôi đánh « hắt » nhà trong. Có lẽ vì có tôi, nên mấy ông bạn đêm đó lảnh như... bụt cả.

Họ lắt đến đi, rồi âm thầm quanh khay đèn thuốc phiện, họ nói đi các thứ truyện.

Họ bảo tôi : « người đi hát đã làng bán nhà và ở tù nọ vì có đầu, không bao giờ làm âm-ỹ và hành hạ cô đầu cả. Phải như chúng « moa » ! »

Rồi họ chìa một ra cho tôi ngắm, nghĩa là phải : có vẻ chán nản, buồn bã, để cho râu và tóc mọc dài đến đầu thì dài, và không cần cả dành răng nữa.

Một ông, mặc quần đùi, áo sơ-mi trùm qua đầu gối, vắt vào người

PHONG SỰ DÀI của TRỌNG LANG

trên đầu gối một cô bé tí, bóng vênh mặt lên :

— « Phải biết nói xỏ nói xiên để đối đáp với chị em, vì yền trị rằng : « thân cô đầu là thân con chó, uống rượu vào nói xỏ quan viên ! » Phải đùa hết sức ! Họ cho là phải như thế mới là tay thao ! Non et non ! »

Ông quay lại hôn « nhân tình » và thỏ thẻ :

— Không như anh đấy, nhĩ, em nhĩ ?

Cô bé tròn, và non nớt như một

cối chuông ngồi uống rượu, thần thà thần thần như con chó, và tro như « phổng »...

Một cô, từ chỗ bàn đèn nói leo vào :

— Cũng như tại anh Ch... ấy ! Kiểm được của họ rằm đồng bạc một tối, thật là nhục nhả, khôn khéo.

« Ai lại trên chiếu rượu, chúng nó mấy thằng đều coi quân ra mà ăn uống như quỷ đói, lại bắt chúng em phải ngồi đây không cho chạy. Lúc uống thì giờ đủ tro,



con muồm muỗm, cười hiếp hai con mắt một mí lại :

— Chỉ khéo gỡ ! Có bỏ tay ra không ! Và đi mặc quần dài vào. Búi với về, lỏng với lả, như lỏng khỉ !

Ông ta gán cổ lên :

— Thế này còn là khá ! Em có biết ông âm rựa không ?

— Cái ông lão hay làm thơ ấy chứ gì ?

— Ừ ! đi hát, hiểu chưa ? Lão

nào rựa chỉ, rựa-quay thìa, rựa diêm.

« Đang đứng, nó rần ngứa chúng em ra mà nhả nước bọt vào mồm. Má mồm chúng nó thì thổi như mồm... trỏ. Đi ngủ thì « ga » và vật xuôi đêm. Không « thuận » thì cần đau chết người đi. Có kêu, là chúng nó dỗi, bỏ về. »

Tiếng cô bỗng vui vẻ :

— Một tối, chúng nó định xối

rượu em. Em biết vậy, vào bếp

uống trước một chén nước mắm rồi ra uống từng bát rượu « santê » với một thăng trong lui nó. Ca câu say lữ cô bọ, em không say nhưng bị nó đồ rượu từ đầu đến chân. Đêm đó, em được ngủ yên. »

Mặt cô buồn bã :

— « Thân chúng em cũng là cái thần tội. Đêm nào cũng như đêm nào, ba với ai cũng phải nằm, ba với ai cũng phải tỉnh với nghĩa. Không mấy khi, đêm mà được ngủ, ngày mà được ngủ nhiều. An thì chủ nọ cho ăn như cho đầy tờ ăn. Mà thức đêm ba người ra, có ăn được cóc dẫu ! Em chả nói dẫu gì các anh. Thật thế, có khi, đến nửa tháng, mà chả có một trình nào để mua chanh gọi dẫu, chứ đừng nói đến ăn quả nữa. »

« Một đời cơ cực như vậy, còn biết xuân là gì nữa. Nằm với các ông là một sự bó buộc, thì đến mai cuốn chiếu nhàn tình sạch, là sự thường. Thế mà còn nói chữ là có dẫu bạc, có dẫu đều... »

Cô vừa nói vừa gõ vào hộp thuốc phiện. Như chấm câu, cô gõ một cái thật mạnh.

Một ông đang nằm hút, như bị gõ vào quả tim, gật tướng lên và giằng lấy hộp thuốc :

— Nói truyện thì nói bằng mồm, chứ sao lại nói bằng tay. Tí nữa, đồ mẹ nó cả thuốc của người ta !... »

Giữa một câu truyện thương tâm, lời gắt đó nặng nề hơn một cái tát vào mồm.

Tôi thấy mặt cô liu nguôi và lẽ ngất, một cô mặt lạnh lợi, phẫn sấp xơ xai, có thể đẹp được, nếu từ năm năm về trước, trên lưng trâu, nó vẫn được phơi rặt trong nắng gió, giữa một cánh đồng thơm tho và trong sạch.

Vì, cô đánh phẩn để cho người ta hôn bỏ mặt đó, đã được năm năm rồi.

Tôi theo cô ra sân. Suong lảnh lỏo xuống như mưa phùn.

Tôi gọi cô :

— Em đừng ngoài sương không sợ ốm à !

Cô cười nhạt :

— Thì em đang mong ốm đấy ! Ôm thì được nằm riêng một xô, không phải tiếp khách !

Cô bỗng chép miệng :

— Nói thế chứ ! Ôm mà họ cũng có tha cho đâu ! Như hôm nọ, có



một anh vẫn vơ đến tìm em. Em đang sốt li bì. Hân nhất định chỉ hát dúm cho em thôi, và em có ra tiếp thì hân mới hát.

Trước lời nói ngọt của chủ, em đành gượng lưng chân ngồi dậy. Hân liền đem trống đến bên cạnh em mà khua. Nhưng hân vẫn không quên đùa nghịch. Anh chưa biết cái khổ lúc đang sốt mà có người gõ trống cạnh mang tai, và sốt mớ!

Tôi hỏi :

— Sau ra sao ?

Cò cười :

— Sau em khóc, khóc tương có lỏ lên. Anh có biết hân nói sao không ?

— Tôi biết thế nào được.

— Hân bảo : sốt ấy là sốt võ da, sốt nhơn, nếu không là sốt lậu, tím-la, mà khóc ấy là khóc cả sáu. Cả sáu nó khóc thế nào, hở anh ?

— A...

— Hân lại bảo chỉ có một cách có thể làm cho em hết sốt là : ắp một con công vào chỗ sốt, rồi...

nhưng mà nó nói
đều lắm, anh à...

Đề cù

Một tiếng cười, rộn và gia giã như tiếng cười của Đông-Trắc ở rạp Quảng-lạc.

Có hát hăm ra phía nhà ngoài :

— Tại hân L...

hát ngoài đó.

Tiếng cười đó

của « nể cù ! »

Lão già... mà ghê

lắm, ghê không

thế là được !

Chắc anh chưa

biết cái điệu « nể »

của lão hân L...

Nó có đã hơn

mười năm nay

rồi, từ lúc Khá-

thiên còn xơ

xác và nhà quê

như Ngã-lư - sớ

bấy giờ.

Một hôm lão tán với chị Kim em. Lão đã lộ bản lĩnh của lão.

Lão run lên như người sốt rét

và gọi chị em cưỡng quít.

Rồi lão dúm vào tay chị em một

con công, và suýt sọc nói :

— Chỉ là một tí thôi.

Chị em phì cười. Lão hấp tấp

như người mặc cả vội :

— Sáu đồng vậy. Bấy vậy. Hay

là tám... Thì дай tám, tám nhẽ?...

Chị em cười chán rồi không

cười nữa, vì đã phát câu lên.

Không biết lão nghĩ thế nào, bất

thình lình vùng dậy, cầm lấy đôi

giầy, cắp vào nách, trông trước

trông sau, rồi nhảy một cái đánh

tót ra cửa và cứ thế là cù đi thẳng.

Lão ấy « chánh đã », em quyết

là trong lúc cao hứng, dám nói bỏ

ra những tám đồng, đến lúc hồi

lại, thích thì muốn thích, nhưng,

những tám đồng. Eo ôi, cả nhà

tiêu vật bằng số tiền đó được !

Cho nên hoảng lên mà « chuồn »

một cách ngộ nghĩnh như vậy.

Có bằng bấm vào cánh tay tôi

— Anh nhìn vào mà coi, lão
« đề cù » đang giữ trò nôm trong
kia kia.

« Trò nôm »

Qua cửa sổ, tôi nhìn thấy ông
cụ già đang hành hạ một lũ gái,
trẻ hơn con họ.

Một ông già, mặt đỏ vầu như
da trên mặt kềm nhèm, rậm ba
sợi râu mép cứng cong lên như
sừng « trâu hay », toàn thân gầy
và dẹt như một cây xi-gà.

Lão ngồi vắt vẻo trên sập, dằng
hàng rồi lấy một ngón tay vẩy
một cô bé lại. Cô bé như trần
được sự ghê tởm, bước bước một
lại gần lão.

Lão vênh một bên râu lên, ôm
cô bé bắt ngồi lòng rồi nói giọng
như trẻ con :

— « Coong, coong ! Hồng cha

đi nào ! Ma hồng râu bố cơ ! »

Cô bé, cười, nhắm mắt lại, một

lần nữa như trần cái « nôm » nó đã

trần tới cổ, ghé mũi hít vào một

bên râu lão.

Rồi mượn cơ râu đâm vào lỗ

« Hối khảm lên như bị tất của
lão... khổ nhất lúc đi ngủ, lão bắt
trạm chân kín lại để... cùng ngủ;
bị tất thôi.

« Lão bảo : có thế mới là « chung
linh » với lão.

« Có chịu khó thế, rồi lão mới lấy
nhà Bô-đa cho ! »

Sương vẫn xuống. Áo tôi đầm
ướt. Qua ánh đèn lờ ra sân, tôi
thấy mi mắt cô bạn như đầm lờ.
Cô khóc hay là sương đọng lại
trên hai dãy lông mi dài và đẹp
như nhung ? ?

Nhà trong, mây ông bạn tôi đã...
âm thầm đi ngủ cả. Từ mấy cái
màn rủ, đưa ra buồn buồn và liên
miên bất tuyệt một giọng rè của
thuốc phiện, thỉnh thoảng điểm
những tiếng « ư » và « ới » lạnh
lãnh.

Bây giờ sáng. Chúng tôi sắp sửa
ra về. Một ông đứng ngoài sân, thân
nhiên bảo tôi, bằng tiếng Pháp :

— Anh có trông thấy con bé mà
anh gọi là con « muôm muôm »
không ?



mũi, có vùng dừng dậy, cười sặc
sưa như người làm nũng, và chạy
thẳng ra hiên.

Mặc dầu ông « đề cù » ngóng liu
ngóng lo :

— Hề y ôi ! coong hai nào !

Chuyến này nào thì ni-đi với con
gái !

Đắc trí, lão vỗ đùi, cười phá lên.

Có bạn tôi, lúc đầu :

— Một lần lão « via lặc » ấy

còn làm trò tởm này nữa với em :

lão lấy một quả nho, cắn một nửa,

còn một nửa lão bắt em há mồm

rồi từ xa lão lại gần ném tởm vào.

« Anh thử tưởng tượng xem :

ràng lão ấy đen da bừa càm lăm

vào ngáp, mồm lại hỏi không thể

là được.

— Và là « poupee » Nhật-bản !

— Phải đó, xin giới thiệu anh,

cho anh biết, rằng nó còn con gái !

Nhưng lại xin giới thiệu anh — cho

anh buồn — rằng nó chẳng biết một

tí gì về ái tình cả, và chỉ biết thích

lực càm của tôi lắm giầy con công

thôi...

Tôi buồn :

— Anh vui về lắm thì phải.

Bạn tôi thờ dài :

— Vui về và chán vô cùng, vì

không nghĩa lý gì hết !..

Tôi đã rồi rồi, đến những nỗi

thống khổ giữa đêm hôm, của cô

dầu, trong tay những con quỳ

đục.

(còn nữa)

Trọng-Lang

ÉTÉ 1937

Xin hỏi ở hiệu may của
ngài các mẫu hàng

TAN-MY

3 Place Négrier — HANOI

để so sánh hàng đẹp và giá phải chăng

(Tiếp theo trang 247)

Lúc cho con xen xuống nhà, bà thoáng nhìn nét mặt hồi hận của nó thì hiểu rằng từ nay không người nào thực bụng giúp bà giỏi hơn nó. Bà mỉm cười, se sẽ lắc đầu thờ dài một tiếng và nghĩ đến cách đối phó với con gái từ hôm ấy cho đến hôm cô về nhà chồng.

Vì bà đã nhất định rằng cô sẽ phải lấy chồng, lấy người bà gả cho, dầu cô không muốn.

Đúng như lời bà nói, có Tâm không nhìn đời lâu được nữa. Cô ăn bất cháo con se bụng đến rồi hồi hận rằng đã không cam chịu chết vì tình.

Có khốc trước những bức thư của nhà «văn sĩ» mà cô giờ đọc lại không biết đến lần thứ mấy mươi... Có khốc mà viết thư than thở cùng chàng, rồi cô khóc nữa để thấy mình là người đàn bà khổ nhất thiên hạ.

Luôn mấy hôm, bà mẹ không nói gì đến chuyện cưới xin của cô hết. Bà vẫn ngọt ngào, vẫn bình tĩnh, gọi cô xuống xem những mẫu hàng áo mới, hỏi ý kiến cô về giá vàng, về các thứ nữ trang mà bà muốn mua, nhưng mua làm gì thì bà không nói. Mẹ con lại vẫn bàn bạc về việc cửa nhà như trước, hoặc ngồi truyện phiếm với cô.

Bà không hề dả động đến câu truyện hôm xưa, làm như quên đi, bà quên hẳn đi... cho đến cái ngày bà vẫn nóng lòng chờ, là ngày... nhà trai đến cưới con gái.

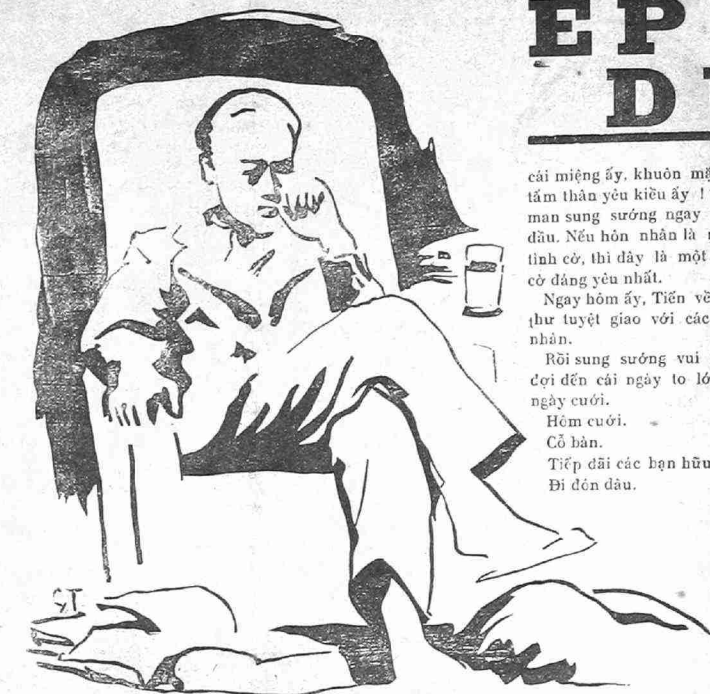
Một tiếng sét đánh giữa gia đình ấy, nhưng chỉ là tiếng sét đối với cô và Tâm.

Bao nhiêu điều dự bị ngầm ngầm của bà mẹ hình như dồn đến một lúc, và như cùng đợi đến hôm ấy mới ra mặt. Hẹp nữ trang đầy ụ của Tâm, hòm y phục mới của Tâm, đồ mừng và thư mừng của các bạn Tâm gửi về, rồi cả các bạn gái của cô, với họ hàng, với người quen thuộc cô, chẳng biết hẹn nhau từ bao giờ, đều cùng đến nhà cô ngay từ buổi sáng hôm ấy.

Bà mẹ nghĩ đến đủ mọi thứ, và đợi đến hôm đó bà mới cười bằng miệng cười của một bà mẹ sắp cho con về nhà chồng.

Có Tâm không kịp cắt tóc tưới nước mặt gội vào bức thư vĩnh biệt, như nàng Tô Tâm ban cô. Cô cũng không kịp oán trách mẹ. Cô như một cái máy, hay như một đũa tre chưa biết nói nhưng ngoan ngoãn, để mặc cho người ta sắp sửa đưa bà mẹ hôn và người họ hàng nói đùa cô, cô chỉ trả lời bằng sự lặng im mà người ta coi như sự căt thận.

Rồi kẻ ra người vào, rồi những lời ngợi khen, chúc mừng xôn xao bên tai, rồi sau cùng — lúc



ấy bà giờ chiến — một tràng pháo dài kêu nhằng lên một hồi... Có Tâm nghe mỗi tiếng cửa xe hơi đóng lại dưới đường lại như thấy quả tim cô bị ai đâm cho một thoi mạnh.

Bỗng nhiên cô tươi hẳn nét mặt, đôi mắt long lanh và bi-mật, cô cười nói với các bạn gái một cách thực thà vui vẻ. Họ ngạc nhiên như nghe thấy tiếng nói của một người cảm đã lâu.

Người ngạc nhiên nhất là bà mẹ.

Nhưng lại con người khác ngạc nhiên hơn bà mẹ. Đó là tần lang của cô tần nhân. Tại sao? Nếu sự thông minh của độc giả hơi lười, và độc giả chưa đoán được ra, thì rồi sau tôi sẽ xin nói tường tận. Bây giờ hãy xin làm một việc cần cấp là giới thiệu tần lang với các ngài. Chẳng ta là một người vui tính lắm. Mà bởi vậy tình nết ở đời này chẳng ta chẳng coi việc gì là quan trọng, bắt đầu từ sự hôn nhân của mình.

Một hôm, bà mẹ bảo chẳng ta rằng: con đã đến lúc cần phải có người nàng khăn sửa túi rồi, mà mẹ cũng cần phải có đầu để mong được sớm có cháu bé...

Chẳng ta ngắm nghĩ một lát rồi gật: mẹ nghĩ phải lắm; vậy mẹ đi kén cho con một người vợ đi!

Bà mẹ kiếm ít lâu thì ưng có Tâm. Tin báo đi. Tin đáp lại. Hai

bà mẹ làm quen với nhau và thân với nhau, một cách chóng vánh lắm. Rồi cùng định cho việc kết đôi của hai trẻ chồng vánh hơn.

Bà mẹ lại bảo con trai:

— Tiền này! (Tiền là tên anh chàng) mẹ đã tìm được vợ cho con rồi.

— Vâng.

— Mẹ đã ưng rồi.

— Vâng.

— Người ta cũng ưng.

— Mẹ muốn tùy con.

— Đón mai chủ nhật, con đến mà xem mặt nó.

— Vâng.

Vi chẳng ta dễ dãi lắm, mẹ bằng lòng thế nào chẳng ta bằng lòng thế: chả còn người con nào chiến mẹ hơn. Chẳng ta nghĩ bụng rằng: ở đời này tội gì tìm những truyện phiếm phức. Tình tình của hai vợ chồng bao giờ cũng hợp nếu một trong hai người khéo xử. Còn như nhan sắc thì cũng chả cần khó tính, vì nhan sắc — cũng như chân lý — chỉ là câu truyện tương đối thôi. Ông yêu vợ ông là vợ ông đẹp nhất thiên hạ.

Nói của đáng tội, chẳng ta nghĩ thế là cốt để cho mình khỏi buồn nếu có Tâm không đẹp như lời mẹ mình ca tụng.

Nhưng có Tâm lại đẹp, đẹp hơn hết mọi người tình nhân rất đẹp của chẳng ta. Ở đời mắt ấy,

É P D U

cái miệng ấy, khuôn mặt ấy, vóc dáng thân yêu kiều ấy! Tiến mẹ man sung sướng ngay từ phút đầu. Nếu hôn nhân là một việc tình cờ, thì đây là một sự tình cờ đáng yêu nhất.

Ngay hôm ấy, Tiến về nhà viết thư tuyệt giao với các cô tình nhân.

Rồi sung sướng vui cười mà đợi đến cái ngày to lớn kia, là ngày cưới.

Hôm cưới.

Cổ bàn.

Tiếp đãi các bạn hữu.

Đi đón dâu.

Lại cổ bàn nữa...

Rồi, đến tối, trên cái gác yên lặng và ấm áp, một người vợ đẹp lạ lùng, bên lén, đang đợi mình.

Chẳng ta sung sướng nhảy bốn bậc một đề lên thang. Lên tới nơi, mở cửa phòng tân hôn, và... được thấy cái ngạc nhiên phi thường mà tôi đã báo trước với độc giả?

Lúc ấy thì tần nhân không tươi cười như trong lúc ban ngày nữa.

Một vẻ lạnh lùng quá chừng rõ rệt lộ trên nét mặt và dáng điệu cô. Không phải là sự ngưng ngáp then thò đầu. Cô có dáng đợi Tiến vào và nhìn Tiến một cách kiêu hãnh.

Rồi cô bắt đầu nói trước, giọng bình tĩnh như ta nói với một người khách:

— Mời ông ngồi.

Chẳng ta ngồi, hai mắt mở to.

— Thưa ông, tôi muốn nói với ông một việc rất quan trọng.

Nhưng trước hết hãy xin ông thứ lỗi cho nếu câu truyện này làm phiền lòng ông. Mà câu truyện đó tôi phiên lòng ông, song tôi mong ông có thừa độ lượng tha thứ cho tôi.

Những câu ấy nói rất chơn chu, thẳng một hồi, như đã nhằm đi

TRUYỆN NGÂN
của LÊ TÀ

YÊN

nhằm lại nhiều lần lắm. Tiến chỉ có việc ngồi đực ra đó, để đợi sự kinh ngạc mới. Chẳng ta cũng không phải đợi lâu. Có tiếp luôn:

— Thưa ông, cuộc hôn nhân của ông và tôi thực ra là một điều ép buộc. Ông với tôi không quen biết nhau bao giờ, tôi không được hiểu tình tình ông và ông cũng không hiểu tôi. Như thế mà lấy nhau thì khó lòng mà thuận hòa với nhau được. Vì gia đình nhà tôi không biết lòng cho tôi, mẹ tôi là người vô phải cũ. lại nhất quyết toàn tính toán tính rất khôn khéo, để tôi không thể nào từ chối kịp, và bắt buộc tôi phải về nhà ông.

Cô thuật lại mơn mọ của bà mẹ rồi lại tiếp:

— Thưa ông, cơ sự ra thế, tôi chỉ còn một cách là trốn ở tấm lòng quân tử của ông. Mẹ tôi không để cho tôi có phương lối bước vào đâu, thì tôi đành đi lại cái bước này vậy. Tôi không muốn buộc lòng tôi—và buộc lòng ông nữa—phải yêu nhau. Vì xin thú thực đây với ông rằng về phần riêng tôi, tôi đã trao trái tim trong tay người khác. Tôi cũng chẳng biết nên xử trí ra sao để tránh cho ông các điều phiền muộn sẽ xảy ra... Vậy một lần nữa, xin ông thứ lỗi cho, và xin trông ở ông... ông muốn coi tôi thế nào cũng xin tùy lượng ông, nhưng xin ông hiểu cho, tôi không xứng đáng là bạn trăm năm của ông được.

Chẳng cần phải là nỗi lòng Tiến lúc nghe xong những lời khác thường kia. Các bạn đọc (đàn ông) cứ tưởng như mình ở địa vị tàn lạng là hiểu được.

Trước hết, anh chàng khó chịu lắm.

Sau anh ta khó nghĩ lắm.

Rồi sau cùng...

Nhưng sau cùng thì anh ta nói một câu khiến cho đến lượt các ngài phải kinh ngạc:

— Vâng, tôi xin biểu đồng tình cùng cô, sự yêu đương ép buộc bao giờ cũng có hại lớn đến hạnh-phúc cuộc đời.

Một lát, chàng ta lại nói:

— Có cho tôi biết những điều vừa rồi, không những tôi không dám giận trách cô, lại còn... cảm ơn cô nữa.

Rồi làm như người nhả nhả bàn tính dùm các việc khó xử. Tiến kéo ghế ngồi đối diện người thiếu nữ và hỏi cô:

— Bây giờ chỉ còn cách này, cô có ưng cho không? Đó là cách kết bạn với nhau, kết làm bạn hữu thường thôi, rồi sau ta tìm cơ ly-đi.

Tâm không biết nên trả lời sao. Cái tình thế là lòng bấy giờ, người đàn ông kia nhận lấy một cách dễ dàng thân nhiên cũng khá ngạo mạn. Sau cô chỉ se se đáp:

— Cái đó... xin tùy ông.

Tiến gật đầu:

— Nếu vậy hay lắm. Có hiểu tôi lắm. Và như thế ta có thể là bạn thân ngay từ bây giờ. Tôi xin hết sức giúp cô ra khỏi cái trường hợp khó khăn này. Nhưng...

Tâm nhìn anh ta ra ý hỏi.

— Nhưng... có phải nghe theo tôi mới được, nghĩa là cô phải... để cho tôi có toàn quyền định việc cho chu-đáo và đừng tìm cách ngăn cản tôi.

— Thế nghĩa là...

— Nghĩa là... Đây, tôi xin nói rõ. Trước khi đôi ta... trước khi

đã... có đã... chề chồng.

— Tôi không chê.

— Nhưng không yêu. Đàng nào cũng thế. Nhưng không sao. Tôi đối với cô sẽ hết sức chiều chuộng, hết sức yêu dấu như một người chồng yêu vợ lúc mới lấy nhau... Đó là thái độ trước mặt mọi người. Còn riêng tôi, tôi xin kính cần đối với cô như một người bạn. Mẹ tôi sẽ được cái sung sướng tin rằng mình vẫn là mẹ chồng cô và cô, có nên để cho mẹ tôi thấy cô là một người con dâu thực hiện. Trong gia-đình mới này, cả mẹ tôi, cả tôi và cả cô cùng là ba vai kịch: mẹ chồng, chồng và vợ. Nhưng chỉ riêng tôi và cô biết là đóng kịch thôi.

Tiến nói thế bằng một giọng thân mật, ôn tồn; mặt tươi cười không có một chút gì là chua chát mỉa mai.

Xem chừng câu chuyện đến đó cũng đủ dài, chàng ta thông thả đứng dậy nói:

— Xin cô nhớ kỹ cho những điều tôi dặn... Bây giờ thì mời

chìa khóa cửa vào. Thôi, bây giờ đã khuya rồi, mời cô đi nghỉ.

Tâm không kịp đáp, chàng ta đã ra khỏi. Lúc ấy cô mới trông rõ cái tình thế vô nghĩa lý của mình.

Tâm thấy mình bơ vơ, bên lên và hồi hận vô cùng. Tại làm sao, trời ơi! lại làm sao cô lại bước vào cái cảnh ngộ buồn cười đến như thế? Đã không nhất quyết phản kháng ngay từ lúc ở nhà, từ lúc còn có thể phản kháng được, thì thái cử nhảm mắt mà chịu theo số phận làm vợ người chồng mình không yêu. Như thế thì ừ ra cái cảnh ngộ mình nó còn có một cái tên — là cảnh oan khốc.

Đây chỉ là cảnh vô lý, vô lý hết sức, trong đó chỉ có sự mỉa mai mà cô phải chịu, cả sự nhục nhã nữa, mà sự nhục nhã ấy gây nên chính bởi cái lễ độ của người đàn ông! « Giá hân mắng nhiếc đánh đập mình lại còn dễ chịu. »

Rồi cô tưởng đến sự sống kỳ dị của mình ở nhà này. Tưởng đến cái tấn kịch mà ngày nào cô cũng phải đóng vai làm vợ và làm con dâu — tấn kịch ấy sẽ không biết đến bao giờ mới hết.

Chưa bao giờ Tâm thấy mình ngu ngốc, dại dột đến thế và thấy lòng chua xót như một lúc chịu trăm, nghìn sự thống khổ ở đời. Không! Tâm không thể nào chịu được mãi thế. Có khoan vội hai cánh tay lại che mặt rồi gục xuống cái giường gần đó để khóc. Lần này cô khóc chân thực và nhiệt thành hơn lúc khóc với bà mẹ ở nhà.



cô đi nghĩ và tin rằng tôi sẽ hết lòng giúp cô. Tôi đã không được cái hạnh-phúc làm « bạn trăm năm » với một bậc giai nhân có tấm lòng đẹp đẽ như cô, nhưng cũng mong được hưởng cái vui êm đềm làm bạn sống của cô vậy.

Chúng ta... có thể chính thức ly dị, không để cho người ngoài có điều nói ra, nói vào được, thì... cô vẫn là vợ tôi... vẫn làm như hai người không có việc gì xảy ra về câu chuyện này. Cô nghe ra chưa?

— Ông cứ nói hết.

— Nhất là đối với mẹ tôi, với các tôi ở trong nhà cũng vậy, có đừng lộ ra một cử chỉ gì có thể để cho họ ngờ rằng... ngay từ lúc đầu giáp mặt nhau, chúng ta

Chàng ta có một cách ý nhị khiến cho những lời hoa mỹ ấy trở nên rất tự nhiên. Rồi lịch thiệp như một người chủ nhà có duyên, chàng cười đưa tay chỉ khắp phòng:

— Phòng này bây giờ là phòng riêng của cô, tôi coi như một nơi tạm trú của một vị quý khách. Xin cô cứ tùy tiện... Sách, báo đó có đọc, kia là bàn trang điểm, chỗ này là tủ áo, bên cạnh là phòng rửa mặt, còn đây là cái

Sáng hôm sau Tâm thức dậy cùng với sự ngao ngán để nên trong lòng. Có vẻ oải sủa sang lại nhan sắc, rồi rón rén bước ra. Đối cửa phòng cô là phòng Tiến. Tiến lúc ấy đang ngồi trên ghế, vẽ dăm dăm trước những cuốn sách mà chàng ta để ngổn ngang dưới chân. Nhưng vừa sự trông thấy Tâm, chàng đã tươi cười ngay, vội vã đứng lên chào hỏi một cách niềm nở. Chàng dặn:

— Có nhớ lấy nhé. Chỗ này xuống nhà thì ta là hai vợ chồng quần quít nhau nhất đời...

Tâm không thể giấu được vẻ khó chịu.

Cả ngày hôm ấy, khi truyện trò với bà mẹ, khi ăn cơm nước hay khi ngồi không, chàng sẵn sọc đến Tâm một cách âu yếm ngoa ngoắt. Nhưng đến tối, khi hai người lại lên gác, Tiến lại giữ sự cách biệt lễ độ và không nói năng gì. Rồi cứ thế trong nửa tháng trời là thời kỳ chàng ta nghĩ đi làm để hưởng tuần mật

(Xem trang 250)

GIA ĐÌNH

(Tiếp theo)



M NHẠC ngừng.
An đưa người
đàn bà đến bên
chồng nàng, nói:
— Xin nộp trả phu

nhân.

Lại một lần bà chủ rót thêm nước trà mạn nóng và mở hộp bích-quì khác đi mời một vòng.

Nhưng ai nấy đều đã mệt nhỏi. Câu truyện mỗi lúc một thêm uể oải và âm nhạc bắt đầu làm cho vài người phải chau mày khó chịu.

II

Nga ngồi trong xe, trông ra phía trước mặt : rừng thán cây trắng ở hai bên vệ đường lần lần hiện ra và chạy lướt theo luồng ánh đèn « pha » để biến vào đêm tối. Nga để ý có ngấm từng góc, hình cong, hình thẳng, hình người vươn tay và cổ dểm từ một cho tới nghìn góc. Nhưng mỗi lần tới bảy hay tám chục thì nàng đã lại đắm lăm và phải bắt đầu lại.

Bỗng xe gặp cái hố chồm lên. Nga kêu một tiếng sê, rồi quay nhìn An : chàng vẫn gác đầu vào một góc nệm, nằm ngủ, tiếng ngáy đều đều. Bất giác nàng thở dài, nghĩ thầm : « nhảy cho lăm vào ! »

Cảnh khiêu vũ lúc ban nãy lại hiện ra. Trong làn ánh sáng đèn pha, Nga mơ màng như thấy từng cặp ôm nhau nhảy lượn. Nàng mỉm cười tự nhủ thầm : « Khiêu vũ kể cũng chẳng khó. Và cứ như lời An thì học qua vài lần

đã tiệm tiệm nhảy được. Nhưng không sao mình tưởng tượng được rằng một người đàn bà lại để người khác không phải chồng mình ôm mình trong tay họ ! »

Rồi nàng ngồi cười một mình. Thích trí, nàng đã toan lay chồng dậy nói truyện, nhưng lại sợ

đáng không, vì đã nhiều lần ngồi ngắm chồng ngủ, nàng thấy mặt chàng nhẵn nhụi, nặng xịu như mặt một người khổ sở.

« Khô sở ! » Nga nhớ những buổi nhiều việc, hay những khi gặp sự khó khăn, An thường vô đầu vô tai than thân khổ sở.



chồng gắt. Nghe tiếng ngáy mệt nhọc của An, ở trong xô tới, Nga tưởng ngấm thấy vẻ mặt chàng cau có, đôi lông mày dĩa lại, mày nét chun ở trên sống mũi : « Người đàn bà khó chịu ! » Nàng toan bật đèn điện trong xe để xem lời phỏng đoán của mình có

« Hừ ! khô sở ! làm quan mà còn khô sở thì làm gì cho không khô sở ? »

Và ngẫu nhiên nàng nghĩ đến vợ chồng huyện Huyền, vợ chồng huyện tập sự Linh : « Sao mà người ta sung sướng thế ? Người ta chẳng bận việc quan à ! »

Nga cho là lấy nhau chẳng qua tại số phận cả. Người ta tốt số lấy được người chồng dễ dàng, dễ bảo, còn nàng số phận chẳng ra gì nên lấy phải người chồng ương ngạnh, gàn gàn, dở dở : đó là ý tưởng nàng gợi ra để tự an ủi mỗi khi nàng thấy hạnh phúc của nàng, của gia đình nàng bị lung lay.

Mà nó bị lung lay kể cũng nhiều lần, từ khi chồng nàng bước chân vào con đường sĩ hoạn : « Thấm thoát đã gần sáu năm nay rồi ! »

Lần đầu là một việc xảy ra khi An mới được bổ tri huyện tập sự trong phòng giấy tổng đốc. Một hôm Nga thấy chàng ở đình vẽ, vẽ mặt buồn bã, chán nản. Mãi chiều nàng mới có dịp hỏi biết duyên cớ (vì từ khi khuyến được chồng đi học, nàng đã một ngày một thêm sợ hãi chàng). Thì có gì đâu : bà tổng đốc cho anh lính hầu trả ra báo « thầy huyện » vào « cụ lớn bà » truyện.

An lấy thể lăm một sự nhẹ nhõm cho mình, vì chàng cho rằng chàng làm việc quan thì có liên can gì tới bà tổng đốc mà bà lại truyện với báo. Nhưng chàng cũng vào và đứng trước mặt người đàn bà hách dịch, ngồi vát vèo trên sập gụ, tự nhiên chàng trở nên nhút nhát tuy trong lòng vẫn tức tối. Nay Nga còn tưởng trông thấy cái vẻ mặt hăm hăm tức giận của chàng khi chàng thuật lại câu truyện.

Ngay chiều hôm ấy Nga ra hiệu khách mua hai hộp bánh bích

Xin báo một tin :

Trong tháng sau (Mai 1937) nhà thương-mại đại-lý

BÙI-DỨC-DẬU

sẽ đi quan sát về việc thương-mại trong khắp các tỉnh ở Bắc-Kỳ và những tỉnh to ở toàn cõi Đông-Pháp rồi chừng đến tháng **Juillet 1937** sẽ sang Hongkong và Nhật-Bản. Vậy những nhà chế-tạo các hóa-phẩm muốn nhờ tìm chỗ tiêu thụ hàng mình xin mời đến thương-lượng cùng người từ **1er** đến **10 Mai 1937** tại **30, Quai Clémeuceau, Hanoi.**

Ai dùng điện-thoại báo về số 717 cho biết trước giờ đến càng hay.



quí và bốn chai rượu sâm banh hảo hạng, rồi, không báo cho chồng biết, vì sợ chàng cần trở, nàng vào đình nói với ông quê lều, có chút quà mọn vào hầu cụ lớn bà.

Nàng được tiếp đãi long trọng lắm. Cụ lớn gọi người nhỏ và dặn đi dặn lại rằng lấy trà sen ra pha nước mời bà huyện xơi, rồi nhất định giữ bà huyện ở lại ăn cơm chiều. Nhưng trước khi có cơm, cụ lớn truyền chia bài, đánh mấy ván tài bàn để chờ « cô huyện Toàn » và « mợ tham Trần ».

Nga tuy chỉ mới biết đánh tổ tôm mà đánh rất thấp, nhưng không dám từ chối. Vì An, nàng đã mạo hiểm lộn lội vào nơi nguy hiểm để mua chiếc lông cụ lớn, chẳng lẽ nàng lại không quá quyết hy sinh vài chục bạc tài bàn cung phụng. Nhưng may, cụ lớn thấy nàng lén bài lúng túng, ngưng nghỉ úp khăn, úp yêu xuống chiếu, nên trước còn nhìn bài, dạy bảo quân ăn quân đánh, sau gọi một anh người nhà bảo đứng mạch bài giúp.

Hôm ấy, cả tài lẫn lộn tổ tôm, Nga được hai đồng. Cụ lớn khen mãi rằng cô học hay chiều người mới. Nhưng từ đó chẳng may tới thứ bảy, chủ nhật, có khi ngày thường nữa, nàng không được tìm vào đình hầu tài bàn, tổ tôm cụ lớn bà hay cụ lớn ông. Và sau gần hai năm tập sự của An, nàng đã tốn vào đó hơn hai nghìn bạc. Món tiền ấy, nàng chẳng hề tiếc bao giờ, và ngày nay nhớ tới, nàng vẫn đứng dưng: « Chẳng qua cần phải tiêu thì tiêu! Nếu không mình khôn khéo mềm mỏng

như người ta, thì mình cũng chẳng cần. Khốn nhưng ngày ấy hẳn trong gần chết đi được ».

Phải, ngày ấy mới bước chân vào hoàn cảnh. An cũng có quá nạn sự cùng côi của mình ra. Nhưng từ khi được bổ đi trị nhậm một huyện nhỏ thì chàng đã bớt ngờ ngẩn, bớt thục thả, nhất là đã hiểu thế nào là làm quan. Dầu sao, công việc của Nga vẫn còn nặng nhọc. Giá nàng có

— Hãy thế đề làm gì?

— Khó lắm, cậu đừng trêu tức tôi nữa đi!

An im lặng. Chàng đoán hiểu vì sao Nga muốn chàng dời đến một huyện lớn. Nàng cho rằng ở một hạt rộng và đông dân đình thì công việc tất nhiều hơn, bổng lộc chắc hẳn và dễ có hơn. Ở huyện trước túng bấn quá, tháng nào cũng phải phụ tiền nhà, mới đủ tiêu, nàng cho ngay rằng vì



tính hay « lên mặt lên mũi » như người ta, và đã khoe khoang với họ hàng rằng cái tri huyện kia là cái tri huyện của nàng, thì chàng cũng không ngoa lắm. Thực vậy, không những nàng đã bắt được chồng đi học, mà nàng lại còn che chở, bệnh vực chồng trong khi làm việc quan nữa.

Không một cơ hội nào có lợi mà nàng chịu bỏ qua. An ra trị huyện được hơn một năm thì trong hạt có một huyện lớn sắp khuyết. Chính nàng đã cạy cục cho An dời sang huyện lớn ấy. Cạy cục là một việc rất dễ đối với nàng. Khiến được chồng nghe xuôi cái lý thuyết của mình đó mới là việc khó. Phải, đương ở huyện nhỏ, công việc ít, nhàn rồi hơn, lại cạy cục xin dời sang một huyện lớn hơn để được bận hơn, nhất là huyện mới ấy lại có tới gần ba chục cây số để. An gât, hỏi vợ:

— Vậy đề làm gì thế?

Nga thờ dãi:

— Cậu thưa thà quá đi mất thôi. Cậu lại còn hỏi tôi đề làm gì nữa. Thì người ta đi làm quan ai chẳng muốn thăng từ huyện nhỏ lên huyện lớn, từ huyện xấu lên huyện tốt.

— Nhưng có tháng đầu, tôi vẫn trị huyện hăng hạ như trước.

— Thì vậy, nhưng mà to hơn.

— Phải, to hơn bốn lạng và sáu chục lạng, ba, bốn vạn dân đình.

— Ừ, thì hãy thế.

Ta đã gần tới chục vạn. Vậy lương

chồng nàng trị nhậm một hạt vừa nhỏ vừa nghèo. Nàng có biết đâu rằng An đã tự thề nhất định không ăn tiền. Chàng nghĩ thầm: « Lấy tiền làm gì? Cái gia tài của ta đủ ít ta cũng chẳng chết đói ».

Hết năm đầu, tính nhậm qua chàng thấy số tiền nhà phải phụ lên tới bốn nghìn.

Chàng đã hơi lo lắng, cầu nhậu oán trách vợ: « Trời ơi! ra làm quan đề tiêu lạm vào gia sản mỗi năm bốn nghìn! » Vì thế, lời thề nhiều phen đã bị phạm tới hay cố ý bị quên lãng.

Những khi anh lý trưởng, thầy chánh tổng đem ít nhiều đến tạ ơn, An không từ chối nữa. Nhưng trông thấy cuốn giấy bạc để trên bàn, chàng vẫn còn ghê tởm, ghê tởm đến nỗi không dám mở tay tới, chỉ cầm cái thước sẽ gạt mạnh vào ngăn kéo, rồi vội vàng đóng sập lại. Chờ khi tan hầu, chàng lạnh lùng bảo Nga:

— « Ngán kéo bàn giấy tôi có tiền đây, mợ cầm lấy mà tiêu ».

Chàng chỉ nói thế thôi, mà Nga cũng không cần hỏi tiền ấy là tiền gì, vì nàng thừa biết nó ở đâu tới.

Một hôm chừng không giữ nổi trong thâm tâm cái cảm tưởng của mình đối với sự ăn tiền, chàng đem câu chuyện ra kể với vợ. Nga phá lên cười khi nghe chồng nói cầm cái thước kẻ gạt tập giấy bạc vào ngăn kéo. Và hôm nay ôn tới câu chuyện vô lý, nàng còn phải bật lên tiếng cười.

An thức giấc, hỏi:

— Cái gì thế? Đến nơi chưa?

— Chưa. Bật đèn lên nhé?

— Bật đèn làm gì?

— Thôi vậy.

An lại gục đầu xuống ngủ. Nga thờ dãi, tự nhủ thầm: « Mà nào có phải không biết làm việc quan đâu! Vấn đề quan trên khen ngợi đấy chứ ».

Nàng lơ mơ thấy rằng quả muộn rồi, quá muộn cái chánh sách lấy tiền làm giàu như kẻ khác rồi. Không phải là vì An vụng, hay không có thói quen đối ăn lễ, nhưng cái tiếng thanh liêm đã thành ra một thói xấu của chàng, đã thành ra cái nết mà ai ai cũng biết rằng chàng có.

Nga còn nhớ một lần chàng phát tức, phát bần, ngâm âm nhà câu thơ Kiều:

Thần lương bao quân lăm đầu

Trót lạng trình bạch từ sau xin

chưa?

Nga liếc mắt nhìn chồng, và

hãy còn sợ hãi.

Hôm ấy, An ở tỉnh về huyện, về mặt lạnh lùng. Đến bữa, Nga mới chàng vào nhà trong ăn cơm, nhưng chàng kêu đau bụng, rồi ngồi bàn giấy viết những bức thư dài.

Biết rằng đã xảy ra việc quan trọng, Nga gan hỏi để biết sự thực. Chàng chỉ thờ dãi đáp vắn tắt:

— Tôi xin đợi.

Nga kinh ngạc hỏi lại:

— Xin đợi?

Lãnh đạm, chàng nói:

— Nếu không xin đợi được thì

xin thôi... thôi hẳn.

Mãi sau An mới đem sự thực kể cho vợ nghe.

Chiều hôm ấy chàng ngồi hầu truyện ông và bà tổng đốc. Bà kia có bảo chàng một câu ngang tai quá: « Tưởng cho ông dời sang một huyện tốt thì ông phải chịu khổ làm việc quan, chứ ai lại ông cứ giao hết cả việc cho bọn thừa phái,.... ông ở đấy cũng bằng phi đi thôi. Thì thì một huyện nhỏ mà đòi cho người ta ».

Ý nghĩa rõ rệt lắm rồi. Ở một huyện lớn, giàu, mà không chịu lấy tiền như An thì thực là phi cả cái huyện lớn giàu ấy đi.

Nga loay hoay một đêm để tìm hiểu lời nói của bà tổng đốc. Và nàng hiểu. Chàng thế mà chiều hôm sau, nàng đã vội vã lên tỉnh hầu cụ lớn bà, và được cụ lớn chẳng tiếc một lời răn bảo về cách làm việc quan thế nào cũng được lòng bề trên mà vẫn không mất lòng kẻ dưới.

Nhưng tháng sau, An nhất định điều đình với một bạn đồng nghiệp ở tỉnh khác để hai người được phép dời lẫn cho nhau.

(Còn nữa)

Khái-Hung

Chemise Sport
JAS
BIEN COUPE

bonville mode
MODÈLE DÉPOSÉ

C'est une innovation de la bonneterie générale

CỦ GIỎA NH
68 70 R. DES ÉVENTAILS HANOI

Prière de nous écrire pour la vente en Gros seulement

EP DUYEN

(Tiếp theo trang 247)

nguyệt. Tâm sống trong cái không khi ngọt ngào đầm ấm mà lúc nào cũng thấy lòng cay đắng chán nản. Bà mẹ chồng thì cho rằng con dâu còn hồ nghi e thẹn, nên càng tỏ ra lòng yêu quý, chiều chuộng cô. Bà gọi ra truyện nói cho cô vui về lúc bà với cô ngồi một mình, hoặc nhờ cô nhổ tóc sâu cho, hoặc bảo cô đọc tiểu thuyết trong báo. Thường thường bà hay nói đến con trai bà bằng một giọng sung sướng cảm động, khen cái tính tình hòa nhã của Tiến, chế riễu tính « trẻ con » của Tiến. Một lần, bà vừa nói vừa nhìn cô bằng đôi mắt tươi cười : « Con không biết đấy chứ, chồng con nó nũng nịu với mẹ lắm cơ... Hồi đến xem mặt con, về, nó dục đã mẹ phải nói với bà đáng ấy cưới con ngay. Mẹ bảo rằng cưới cheo không phải là việc nên với vàng thì nó với với mẹ như đứa bé với quà... Mẹ cũng phải chiều ý nó. »

Tâm chỉ nghe, không mấy khi đáp lại và nhiều lần cô phải gín giữ hết sức mới dấu được tiếng thở dài.

Và cô bực mình vì thấy bình như cô đã có cảm tình với cái anh chàng khó chịu ấy.

Thế rồi, một buổi tối kia, Tiến có việc đi Hà-nội khuya mới về, bà mẹ sợ cô buồn, gọi cô xuống nói truyện. Tâm nghe truyện bằng một cách yên lặng cung kính như mọi lần, nhưng lần này cô rơm rớm nước mắt và thở dài luôn. Cô phải lấy cổ trong người một nhọc xin phép lên gác đi ngủ sớm để bà khỏi ngạc nhiên. Trước khi vào phòng cô bỗng có ý tò mò muốn vào xem xét chỗ ở của Tiến. Bấy giờ cô mới biết từ hôm cưới cô về, chàng ta và ngủ trên

chiếc « di-văng » ở góc phòng. Trong căn phòng nhỏ này, đồ bài trí đơn sơ nhưng có vẻ ý nhị : mấy bức tranh ảnh quý giá treo lên ba phía tường dù màu ; một cái bàn viết xinh xắn trên để bừa bốn những sách và báo hàng ngày làm cô chú ý đến hơn cả. Tâm lại gần, vô tình giở một quyển vở học trò ra đọc, thì đó là một cuốn nhật ký của Tiến, trong có một phần lớn ghi những cảm tưởng trước khi cưới Tâm. Toàn là những lời giản-dị, chân thành biểu lộ một tâm lòng đắm thắm. Tâm thấy mình tủi cực một cách khoan khoái như người khổ sở được nghe lời ủy lạo ôn tồn. Cô lần lượt đọc cho đến trang cuối cùng, là trang viết sau tối tân hôn :

... « Tôi lần hồn là lòng ! Tâm vừa kể cho tôi nghe câu truyện văn vơ của nàng. Tôi thấy ngay đó là văn chương hơn là tình cảm. Tuy thế, Tâm vẫn đáng yêu lắm. Tâm đẹp lắm. Trước nhan sắc trong trẻo ấy, lòng kiêu hãnh của người đàn ông không còn. Tôi đã có cách gọi Tâm « về » với tôi. Tâm sẽ là vợ tôi, sẽ yêu tôi như tôi đã yêu Tâm. Chiếm được lòng yêu đó là một sự đặc biệt hiếm có... »

Tâm cảm-dộng quá. Cô lấy khăn tay lau mắt — và mũi — hai, ba lần. Cô gấp cuốn nhật ký lại, bước ra để sang phòng mình thì vừa lúc gặp Tiến về. Tiến trông vẻ mặt đối khác của cô thì hiểu ngay, nên anh chàng sẽ gọi :

— Cô Tâm !

Tâm yên lặng đứng lại. Anh chàng cũng đứng lại, và cũng không nói gì cùng cảm động như cô. Sau một lần bầm dục một câu :

— Cô Tâm... có... tôi... muốn thưa với cô một câu truyện.

Le-Ta

XUÂN
TRUONG

Tailleur

Nº 14

Rue de Sévigné

HANOI



58, 68

công hiệu đèn thề

(dó chỉ tại biết cách chế, biết cách chọn những bệnh người mắc phải, nên 100 vạn người lấy

BỆNH LẬU

Cách chế : Lấy những vị Nam được nấu thành cháo, cho nhiều người lấy những vị sát trùng tiêu độc, cho vào lò nấu, chỉ huyền trị bệnh mang ra giữa cánh đồng chôn xuống đất từng 2, 3 khi (vì bệnh lậu ai cũng nóng) nên phải lấy thổ khi thuốc rất mát, như thế uống mới chóng khỏi được. 1 lúc đó, trong bệnh như phục phát, không hại sinh dục, ai ai, đau xuyên thường, không vật mệt, đàn bà có mang dùng cũng long, có lúc 7 dương phát, buồn, tức, ra mủ đau, rức, tiêu tiện ít, nó, lúc đau mà đến đàn, chỉ dùng hai lọ số 58 Op50 là khỏi hẳn. Trị vô vẩn xuống khô, đi độc còn lại nước tiểu khi trong, khi vàng, có 15 là đau dạ-thỉnh thoảng ra mả, nhớt giữa ống tiểu, ăn độc, i hẳn. Những bệnh như phục phát. Người thận ken, đau lưng m đầu máu, đau Giang còn lại giết thịt nổi chấm đỏ như nhọt đất, rụng rừ cũng không dùng 1 hộp số 68 Ip.50 là rứt nọc. Bệnh Giang thời kỳ dữ sẽ khỏi lở loét, nổi hạch, phát sốt. Dùng 2 lọ Op.70 là tu khừ hẳn.

ĐÀN BÀ KHÍ HƯ

(dùng 1 lọ thuốc này. 1 lọ để vào cửa mình, khỏi nguy hiểm chết trắng) (Tại làm sao đàn bà ra chất trắng) — Phải bệnh khí hư, vì tạng kém, hoặc chồng có bệnh lậu, hay giang truyền nọc nên thấy ra chất trắng, như mủ đặc, như nước gạo, giây như mủ, kinh không đều có người vì hóa vượng, lại thấy chóng mặt, nhức đầu, i toi, chất trắng ra nhiều càng thấy đau lưng, mỏi xương, người tạng hàn lại thấy ớn bụng. Phải bệnh này rất nguy hiểm, cần phải dùng thuốc ngay cho khỏi, kéo lâu ngày chất trắng ra mủ có khi ăn mòn cả tử cung, sinh bệnh đau tử cung, sai đẻ con, lãnh tử cung. Những triệu chứng ấy lo sợ có thể mất sinh dục được. Vậy dùng ngay thuốc khí hư số 52 Ip.20 một lọ sẽ khỏi ngay. Muốn cho chóng hết hết chất trắng, dùng thêm thứ để vào cửa mình Op.60 tức hết hết chất trắng ngay.

BINH-HUNG 67, phố Cửa-Nam. Hanoi
ĐẠI-LÝ : Hải-phong, Mai-Linh 60-62 Paul Doumer; Saigon, Tru-Nguyên-Cát, 81 Bd Charner; Camphamine, Phúc-lung-Long; Pleiku Quang-Khánh; Kontum, Nguyễn-Năng-Dúc, Sontay, Phú-Lương 8 Cửa-hà; Ninh-binh, Ich-Tri 41 Rue Marché; Nam-dinh, Việt-Long 28 Rue Champeaux; Kỳ-Lừa, Đuân-Văn-Áp Thanhhoa, Thái-Lai Rue Bền-thủy.

NHỮNG CỬA HÀNG
I. D. E. O.

LÀ CỬA HÀNG ĐẸP NHẤT

Nhân dịp khai trường
Bán hạ giá một thứ
cần dùng cho học trò

RA VÀO TỰ DO

VIỄN-DÔNG AN-DU'ỜNG

Bán sách, vở, giấy, bút
HAIPHONG — Rue Paul Bert — HANOI